TRẬN LÀNG VEI

Trần Đỗ Cẩm

SƠ LƯỢC VỀ BINH CHỦNG LLĐB/VNCH

Vào năm 1956, với sự trợ giúp của Phái Bộ Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ, quân đội VNCH khai giảng một khóa học về Biệt Động cho khoảng 100 khóa sinh tại trường Biệt Động Nha Trang do người Pháp vừa chuyển giao. Tới đầu năm 1957, để đối phó với hoạt động mỗi ngày một gia tăng của CQ, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ra lệnh thành lập một đơn vị đặc trách những hoạt động mật ngoại biên, do đó có chừng 70 sĩ quan và hạ sĩ quan được gửi đi huấn luyện về nhảy dù và truyền tin tại Vũng Tàu. Sau đó, 58 người trong số này được tuyển đi thụ huấn khóa Biệt Động 4 tháng tại Nha Trang do toán LLĐB Lưu Động Hoa Kỳ đảm trách. Sau khi mãn hạn, các khóa sinh được tuyển vào Liên Đội Quan Sát Số 1 chính thức thành lập tại Nha Trang vào tháng 11 năm 1957. Theo hệ thống tổ chức, đơn vị tân lập này được đặt dưới quyền chỉ huy của Sở Liên Lạc chuyên trách về tình báo, trực thuộc Phủ Tổng Thống, nằm ngoài tổ chức của Quân Đội. Sở Liên Lạc do Trung Tá Lê Quang Tung chỉ huy, đa số gồm nhân viên gốc người miền Bắc.

Qua năm 1958, vì nhu cầu bành trướng, Liên Đội Quan Sát Số 1 được cải danh thành Liên Đoàn Quan Sát Số 1 (LĐQS 1) với nhân số gia tăng lên 400 người. Tuy nhiệm vụ chính của tổ chức là tiềm phục (nằm ở lại) trong trường hợp miền Nam bị Cộng Quân xâm chiếm, nhưng vì có liên hệ mật thiết với Phủ Tổng Thống nên các nhân viên ít khi thực sự hoạt động bên ngoài. Vào tháng 11 năm 1958, một toán gồm 12 sĩ quan do Đại Úy Ngô Thế Linh cầm đầu được đưa qua đảo Saipan để học lớp huấn luyện tình báo đặc biệt kéo dài hai tháng do CIA tổ chức. Khi mãn

khóa trở về Sài Gòn vào cuối năm, toán này lập thành Phòng 45 đặc trách hoạt động vùng Bắc vĩ tuyến 17 cũng do Đại Úy Ngô Thế Linh, bí danh là "Bình" chỉ huy. Phòng 45, còn được gọi là Phòng E hoặc Sở Bắc trực thuộc Sở Liên Lạc.

Tới năm 1960, khi những hoạt động của CQ gia tăng, LĐQS 1 bắt đầu thực sự hoạt động tại các tỉnh sôi đậu tại vùng đồng bằng sông Cửu Long và dọc theo biên giới Lào - Việt. Khoảng giữa năm 1961, LĐQS 1 được tổ chức thành 15 toán, mỗi toán 15 người, với chương trình dự trù gia tăng gấp đôi. Lúc này, quân Bắc Việt đã thành lập Đoàn 559 từ tháng 5 năm 1959 để gia tăng sự xâm nhập qua ngả Lào, nên trọng tâm hoạt động của LĐQS 1 là hoạt động ngoại biên để thám sát những di chuyển của địch. Tới tháng 11 năm 1961, tổ chức được cải danh thành Liên Đoàn 77 cho tương đương với hệ thống LLĐB Hoa Kỳ lúc đó đang hoạt động song song rất mật thiết. Tưởng cũng nên nói bí danh 77 hay "Song Thất" là ngày kỷ niệm Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cầm quyền vào 7 tháng 7 năm 1954. Liên tiếp 2 năm sau đó, các toán thuộc Liên Đoàn 77 liên tiếp xâm nhập Lào để thám sát, khuấy rối cũng như tuyên truyền. Ngoài ra, Đoàn 77 cũng thả nhân viên xâm nhập miền Bắc.

Tới tháng 2 năm 1963, vì nhu cầu công tác gia tăng, một đơn vị tương tự được thành lập, mang tên Đoàn 31. Vì Đoàn 77 thường bị dư luận coi như một đơn vị riêng, chuyên dùng để bảo vệ Phủ Tổng Thống chống những cuộc đảo chánh, nên vào ngày 15 tháng 3 năm 1963, hai Đoàn 77 và 31 được sát nhập trở thành Lực Lượng Đặc Biệt, vẫn đặt dưới sự điều động của Phòng Liên Lạc Phủ Tổng Thống do Đại Tá Lê Quang Tung chỉ huy.

Sau cuộc đảo chánh vào ngày 11 tháng 11 năm 1963, Đại Tá Lê Quang Tung và em là Đại Úy Lê Quang Triệu thuộc toán Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống bị giết chết tại Bộ Tổng Tham Mưu, Phòng Liên Lạc Phủ Tổng Thống bị giải tán. LLĐB được đặt dưới quyền điều động của Bộ Tổng Tham Mưu (BTTM) như những Quân, Binh Chủng khác, có nhiệm vụ bảo vệ an ninh vùng biên giới với sự hỗ trợ của LLĐB Hoa Kỳ. Các hoạt động ngoại biên được trao phó cho Sở Liên Lạc mới được thành lập, trực thuộc BTTM do Đại Tá Trần Văn Hổ chỉ huy. Sở Liên Lạc đươc chia thành các Toán Đặc Nhiệm 1, 2 và 3.

Đến năm 1964, BTTM thành lập Sở Kỹ Thuật (SKT) đặc trách những hoạt động tại miền Bắc do một Trung Tá chỉ huy. SKT gồm có Đoàn 11 hoạt động tại Lào và biên giới phía Tây Bắc Việt, Đoàn 68 cũng chuyên trách về xâm nhập và Sở Phòng Vệ Duyên Hải đặt tại Đà Nẵng phụ trách các hoạt động bằng đường biển.

Vào tháng 2 năm 1964, Đoàn 31 đã được huấn luyện xong và đồn trú tại trại Lam Sơn, Nha Trang. Bắt đầu từ tháng 5, Đoàn 31 chịu trách nhiệm về các hoạt động mật tại Vùng I và II. Đến tháng 11, Đoàn 31 được cải danh thành Đoàn III, phụ trách việc huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn. Riêng Đoàn 77 lúc đó đang đóng tại trại Hùng Vương, Sài Gòn cũng được cải danh thành Đoàn 301. Thêm vào đó, Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù gồm 3 Đại Đội xung kích cũng được thành lập vào tháng 11 năm 1965. Tổng cộng, quân số LLĐB lúc đó có khoảng

gầm 3,000 người, đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Đoàn Văn Quảng từ tháng 8 năm 1965.

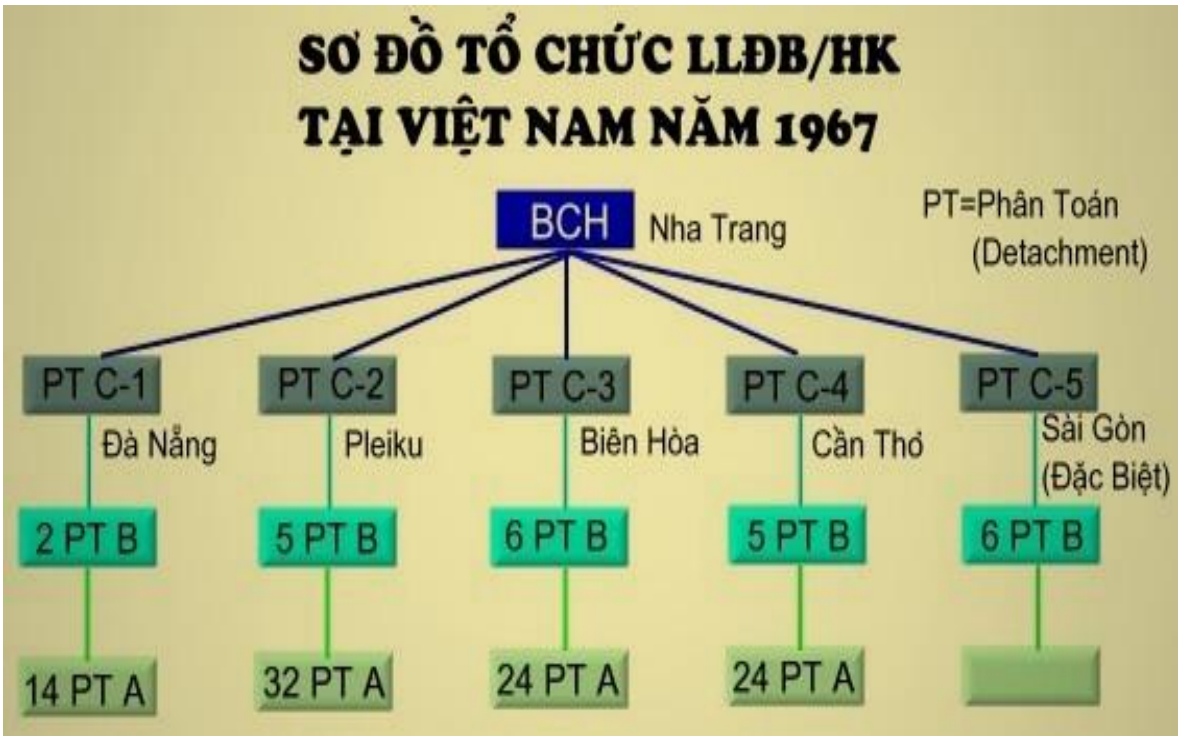

Tới năm 1965, để việc hoạt động song song được hữu hiệu, LLĐB Việt Nam được tổ chức tương tự như hệ thống LLĐB Hoa Kỳ đối nhiệm. Bộ Tư Lệnh LLĐB cũng đóng tại Nha Trang và đảm trách việc huấn luyện tại trung tâm Đồng Ba Thìn. Mỗi Phân Toán "C" (Detachment C) được đặt tại mỗi vùng Chiến Thuật chỉ huy 3 Phân Toán "B" chịu trách nhiệm những Khu Chiến Thuật. Dưới quyền điều động của mỗi Phân Toán "B" có khoảng 10 Phân Toán "A" đóng chung với các Phân Toán "A" của LLĐB Hoa Kỳ tại các trại vùng biên giới để phụ trách việc huấn luyện và duy trì các toán Dân Sự Chiến Đấu (DSCĐ hay CIDG – Civil Irregular Defense Group). Chúng ta có thể coi mỗi Phân Toán C như một Đại Đội, B như một Trung Đội là A là một Tiểu Đội. Như vậy, mỗi trại LLĐB gồm một Phân Toán A có 1 tiểu đội quân nhân LLĐB/VN trong Bộ Chỉ Huy với một sĩ quan cấp Trung Úy hay Đại Úy làm trưởng trại, 1 tiểu đội LLĐB/HK làm cố vấn và nhiều toán DSCĐ do HK trả lương và huấn luyện, không thuộc tổ chức QLVNCH. Thêm vào đó, LLĐB cũng kiểm soát hoạt động của các Toán Delta và 4 Đại Đội thuộc Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù thuộc MACV/SOG chuyên hoạt động tại hậu cứ địch. Theo qui ước, tên của các trại LLĐB gồm tên của Phân Toán và một con số chỉ Vùng Chiến Thuật và số thứ tự của trại trong vùng. Thí dụ như trại Khe Sanh được gọi là A-101, có nghĩa là do Phân Toán A đồn trú, tại Vùng 1, trại số 01.

TRẠI LLĐB LÀNG VEI

Khi mới thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1962, trại LLĐB Làng Vei do Phân Toán A-131 đảm trách theo hệ thống LLĐB/HK, đặt gần làng Khe Sanh (tọa độ XD 852-418), sát Quốc Lộ (QL) 9, tại một căn cứ bỏ hoang được gọi là "Đồn Tây" (French Fort) do người Pháp để lại. Về phía Hoa Kỳ Đại Úy Chuck Korcheck làm trưởng toán. Lúc đó một nhóm Công Binh Việt Nam đang tân trang phi trường Khe Sanh. Nhiệm vụ của nhóm LLĐB thuộc Toán 7 căn cứ tại Fort Bragg này, rất giới hạn, chỉ trợ giúp các hoạt động thám sát biên giới do các toán người Nùng và LLĐB Việt Nam thuộc CIA đảm trách. Lúc đó tại Khe Sanh còn có Phi Đoàn trực thăng HMM-163 cùng một số binh sĩ TQLC/HK yểm trợ các hoạt động của QLVNCH dọc theo biên giới. Tới tháng 4 năm 1964, để theo dõi các hoạt động truyền tin của địch, TQLC/HK điều động một toán kiểm thính gồm 3 sĩ quan và 27 binh sĩ cùng chừng một Đại Đội bảo vệ tới Khe Sanh. Lúc này, ngoài Phân Toán A của Hoa Kỳ do Đại Úy Allan B. Imes chỉ huy, còn có 3 quân nhân người Úc chuyên về du kích chiến là Đại Úy Reginald Pollard và các Trung Sĩ George Chinn và .... phụ giúp. Mỗi cuộc tuần tiễu biên giới thường kéo dài từ 3 đến 7 ngày, gồm 2 hoặc 3 sĩ quan LLĐB Hoa Kỳ hay Úc một số sĩ quan LLĐB Việt Nam tương đương, khoảng một tiểu đội lính Nùng và chừng một Trung Đội hoặc Đại Đội DSCĐ Xung Kích (Mobile Strike Force hay Mike Force) người Bru. Vùng hoạt động dọc theo biên giới Lào - Việt vùng đường số 9, đôi khi tới Ban Houei Sane trong nội địa Lào nằm về phía Nam đường số 9, cách biên giới chừng 10 cây số do Tiểu Đoàn 33 (Bataillion Volontaire - BV 33) Lào trấn đóng. Nhiệm vụ của các toán tuần tiễu là theo dõi và báo động sự xâm nhập của địch quân.

Vào tháng 11 năm 1964, LLĐB quyết định dời trại từ "French Fort" tới phi trường Khe Sanh để có thể bảo vệ sân bay hữu hiệu hơn. Một toán LLĐB Hoa Kỳ mới thuộc Toán 1 căn cứ tại Okinawa do Đại Úy Charles A. Allen chỉ huy đảm trách việc dời trại này. Lúc đó, Khe Sanh là địa bàn hoạt động về tình báo của nhiều nhóm khác nhau như: chính quyền địa phương (Chi Khu Hướng Hóa), LLĐB, kế hoạch Delta của MACV/SOG và TQLC/HK. Các toán này tuy hoạt động cùng trong địa bàn và cùng mục tiêu phát hiện sự xâm nhập của địch quân, nhưng lại hành quân riêng rẽ vì thuộc hệ thống chỉ huy khác nhau.

Trại LLĐB mới gần phi trường Khe Sanh được xây cất bằng xi măng cốt sắt rất kiên cố, gồm các công sự phòng thủ bốn góc cũng như chu vi và nhiều doanh trại cho toán DSCĐ, phải mất 6 tháng mới hoàn tất. Chính trại này trở thành xương sống của Căn Cứ TQLC/HK tại Khe Sanh vài năm sau đó. Nhiệm vụ của toán LLĐB và DSCĐ là phát hiện và ngăn chặn sự xâm nhập và tiếp vận của địch quân từ Bắc vào Nam Việt Nam qua ngả Lào. Vùng hoạt động dài khoảng 40 cây số theo hướng Bắc - Nam và rộng chừng 12 cây số về hướng Tây. Mỗi cuộc tuần tiễu lâu chừng 3 tới 15 ngày; mỗi tháng tiếp xúc với Tiểu Đoàn 33 BV Lào tại Ban Huoei Sane một vài lần để thu thập tin tức cũng như phối hợp hoạt động. Các nguồn tiếp liệu cho Tiểu Đoàn 33 BV này đều do phi cơ C-47 chuyên chở tới Khe Sanh rồi đưa qua biên giới. Lực lượng bạn trong vùng còn có Địa Phương Quân và Nghĩa Quân thuộc Chi Khu Hướng Hóa và một Pháo Đội 105 ly (-) VNCH đặt tại Làng Vei.

Qua năm 1965, Đại Úy Bostick thay thế Đại Úy Allen hoàn tất việc xây cất trại. Tới tháng 10/1965, Đại Úy John D. Waghelstein thay thế Đại Úy Bostick làm trưởng toán cố vấn. Lực lượng trong trại, ngoài các sĩ quan LLĐB Việt Nam và nhóm cố vấn Hoa Kỳ còn có một Trung Đội Nùng, 2 Đại Đội DSCĐ Bru. Khe Sanh là trại duy nhất tại Vùng I có Trung Đội Nùng. Tình hình biên giới lúc bấy giờ đã khá sôi động. Các toán tuần tiễu bắt đầu phát hiện nhiều dấu hiệu xâm nhập của địch quân. LLĐB khi đó duy trì 5 mạng lưới tình báo. Thứ nhất là mạng lưới người Bru chuyên thu thập tin tức vùng Phi Quân Sự và ngoại biên Lào. Thứ hai là mạng nội bộ theo dõi toán DSCĐ trong trại. Thứ ba là mạng lưới trong phạm vi Chi Khu. Mạng thứ tư hoạt động tại vùng làng Khe Sanh và cuối cùng là mạng lưới phối hợp với Tiểu Đoàn 33 BV Lào. Vào ngày 23 tháng 12, nhận được tin một toán Việt Cộng xâm nhập vùng đồn điền cà phê để tuyên truyền, LLĐB liền phái toán xung kích chận đánh. Trận chiến kéo dài chừng 2 tiếng đồng hồ, có phi cơ và pháo binh yểm trợ. Kết quả có 32 địch quân bỏ xác tại chỗ, trong số này có thể có một cố vấn Trung Cộng. Các binh sĩ Việt Công đều được trang bị vũ khí mới tinh thuộc khối Cộng. Sau đó, TQLC Hoa Kỳ gửi tới một Trung Đội Công Binh để giúp LLĐB tăng cường hệ thống bố phòng. Các hoạt động của LLĐB như những mũi gai nhọn cạnh sườn Cộng Quân nên đương nhiên chúng phải tìm cách nhổ.

Vì tình hình mỗi ngày môt sôi động, ngày 3 tháng giêng năm 1966, thêm một Đại Đội Nùng đến tăng cường trại Làng Vei. Sau đó ít lâu, còn có 2 phi cơ trinh sát O-1 Bird Dog thuộc Không Quân Hoa Kỳ tới đồn trú trong kế hoạch Tiger Hound chuyên quan sát và theo dõi các hoạt động của Cộng Quân sâu tới 12 cây số bên Lào. Khi phát hiện địch quân, phi cơ quan sát sẽ gọi pháo binh và phi cơ oanh tạc. Cũng trong ngày 3 tháng giêng, vào lúc sẩm tối, Cộng Quân dùng súng cối 120 ly pháo kích vào trại, gây nhiều đám cháy, khiến 13 chết và 60 bị thương. Sáng hôm sau, một Đại Đội Nùng khác tới tăng cường nâng tổng số quân phòng thủ lên tới 2 Đại Đội Nùng cùng với 2 Đại Đội DSCĐ Bru và một Trung Đội Nùng có sẵn tại Khe Sanh. Về phía Cộng Quân cũng bị thiệt hại nặng sau các cuộc đụng độ. Ngoài một số chết tại chỗ, tin tình báo còn cho biết vào ngày 17 tháng giêng, một đơn vị Cộng Quân phải di tản chừng 200 thương binh về bệnh xá nằm sát phía Nam vùng Phi Quân Sự. Trong số những người Pháp tại Khe Sanh, Llinarès bị tinh nghi hoạt động cho địch vì có người thấy anh ta lang thang ban đêm trong lúc có Việt Cộng xuất hiện.

Qua năm 1966, vào tháng 3, trại LLĐB Ashau phía Tây Nam Huế bị địch quân tràn ngập. Vì vậy, TQLC Hoa Kỳ được lệnh đưa Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 1, SĐ 3 TQLC do Trung Tá Van D. Bell chỉ huy cùng một pháo đội 105 ly đến tăng cường Khe Sanh. Tới tháng 9, một đơn vị Công Binh Hải Quân thuộc Tiểu Đoàn 10 Seabee Lưu Động được đưa tới Khe Sanh để tân trang phi trường. Công tác hoàn tất vào khoảng đầu tháng 10. Một toán khác khác thuộc Tiểu Đoàn 7 Seabee Lưu Động cũng tới để xây cất 6 công sự bê tông tại trại Lang Vei. Tiểu Đoàn TQLC bắt đầu tuần tiễu trong bán kính 10 cây số quanh trại LLĐB, trong tầm yểm trợ của đại bác 105 ly. Tới tháng 11, một phân đội pháo binh 155 ly được đưa tới tăng cường, vòng đai tuần tiễu gia tăng lên 15 cây số.

Làng Vei, Vùng I chiến thuật (1967)

Như vậy, trong thời gian này tại phi trường Khe Sanh có 2 đơn vị khác hệ thống chỉ huy là LLĐB va TQLC cùng đồn trú trong một căn cứ nên việc phối hợp không được chặt chẽ. Ngoài những khó khăn về mặt chỉ huy, còn có một số hiềm khích vì khác binh chủng. Phía TQLC coi LLĐB như những quân nhân vô kỷ luật, làm việc tùy hứng không đúng chiến lược chiến thuật trong sách vở, trong khi LLĐB coi TQLC như một đơn vị "nặng phần trình diễn", không biết gì về chiến tranh "ngoại lệ". Điển hình, đã có trường hợp TQLC bắn vào toán tuần tiễu LLĐB đang bí mật theo dõi địch; lần khác TQLC lại không bắn vào toán

địch quân vì tưởng lầm là DSCĐ của LLĐB. Ngoài ra, đã có TQLC bảo vệ an ninh tại phi trường nên LLĐB muốn di chuyển ra gần biên giới cho dễ theo dõi các hoạt động của địch quân bên Lào. Vì vậy, đôi bên thỏa thuận LLĐB sẽ di chuyển về Lang Vei trước cuối năm 1966. Lúc đó, Tiểu Đoàn 3, TrungĐoàn 2, SĐ 1 Bộ BinhViệt Nam đang đóng tại French Ford để yểm trợ Chi Khu Hướng Hóa. Khi trại LLĐB đã được cải tên thành trại A-101 dời từ Khe Sanh tới Làng Vei, Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I rút Tiểu Đoàn này về vùng đồng bằng duyên hải Miền Trung. Như vậy, coi như TĐ TQLC/HK đến Khe Sanh để thay thế TĐ Việt Nam. Sau khi LLĐB dời trại đến Làng Vei, căn cứ Khe Sanh gần phi trường trở thành căn cứ riêng của TQLC/HK. Sau này, vào năm 1968, Hoa Kỳ gia tăng quân số tại căn cứ này lên đến một Trung Đoàn TQLC trong các trận đánh nổi tiếng tại Khe Sanh.

Tại Khe Sanh lúc bấy giờ còn có các toán Delta và "Roadrunners", có nhiệm vụ thám sát, phát hiện và theo dõi địch quân cho tới khi lực lượng xung kích lớn hơn được gọi đến để tiêu diệt. Các toán Delta có lực lượng xung kích riêng, gồm 6 đại đội thuộc TĐ 91 Biệt Cách Dù trong đó 4 đại đội được dành riêng để xử dụng trong các cuộc hành quan Delta. Theo kế hoạch, kế hoạch Delta phát hiện địch quân bằng các tung nhiều toán thám sát tập trung hoạt động trong vùng nghi ngờ. Có khoảng 12 toán thám sát Delta, mỗi toán thường gồm 4 quân nhân LLĐB Hoa Kỳ và 6 quân nhân LLĐB Việt Nam. Ngoài ra, còn có chừng 12 toán "Roadrunner", mỗi toán có chừng 5 DSCĐ ăn mặc và trang bị giống Việt Cộng. Các toán Delta đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Charlie Beckwith tới Khe Sanh vào ngày 15 tháng 10 năm 1966. Địa bàn hoạt đông là vùng Tây Bắc Nam Việt Nam giáp giới khu Phi Quân Sự và biên giới Lào. Các toán Delta bắt đầu hoạt động từ ngày 27 tháng 10.

Đầu năm 1967, TQLC Hoa Kỳ đưa Đại Đội Hỗn Hợp (Combined Action Company – CAC) tới Khe Sanh để hoạt động tại Chi Khu Hướng Hóa. Nhiệm vụ chính của toán CAC nặng về dân sự vụ, bình định hơn là tác chiến. Mỗi toán gồm một số TQLC Hoa Kỳ hoạt động chung với người bản xứ. Tại các vùng đồng bằng Miền Trung, các toán CAC có ĐPQ & Nghĩa Quân hỗ trợ. Riêng toán CAC Oscar (O) hoạt động tại Khe Sanh là toán duy nhất dùng người thiểu số Bru là dân trong vùng. Hai Trung Đội CAP O-1 và O-2 (Combined Action Platoon Oscar 1 & 2)) hoạt động tại vùng Đông và Tây làng Khe Sanh, trong khi CAP O-3 hoạt động tại làng Tà Cớn ngay bên ngoài cổng chính căn cứ TQLC Khe Sanh.

Vào ngày 2 tháng 3 năm 1967, Làng Vei là nạn nhân của một vụ dội bom lầm. Hai phi cơ thay vì thả bom vào nơi tập trung địch quân gần Lao Bảo lại đánh trúng Làng Vei khiến trong số khoảng 2,000 dân, chừng 100 người bị chết và trên 200 bị thương vì bom chùm. Đa số nhà cửa trong làng đều bị tiêu hủy hoặc hư hại nặng. Có dư luận cho rằng phi cơ MIG của Cộng quân đã thả bom, nhưng toán LLĐB tại Làng Vei thấy rõ đó là các phi cơ KQHK. Họ cố gắng liên lạc nhưng không tìm được tần số. Ngày 8 tháng 3, một phi cơ võ trang C-123 lại bắn lầm vào một làng

gần vị trí đóng quân của TĐ 33 BV bên Lào, nhưng không gây thiệt hại nhân mạng.

Tính tới tháng 5 năm 1967, lực lượng địch quân trong vùng Khe Sanh được ghi nhận gồm các Trung Đoàn 18 và Trung Đoàn 95-C thuộc Sư Đoàn 325-C. Trung Đoàn 18 bị thiệt hại khá nặng trong những cuộc đụng độ với TQLC tại các ngọn đồi quanh Khe Sanh nên được rút về Lào bổ xung quân số. Trung Đoàn 95-C còn lại lãnh nhiệm vụ khuấy rối và chọc thủng phòng tuyến Khe Sanh bằng cách nhổ bứt trại LLĐB Làng Vei trước.

***

Vào dịp Tết Mậu Thân 1968, Cộng Quân (CQ) bất thần tung ra những trận tổng công kích vào các thành phố lớn thuộc miền Nam Việt Nam. Trong lúc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) giao tranh ác liệt với địch để bảo vệ các khu đông dân cư, tại Làng Vei, một tiền đồn hẻo lánh gần biên giới Lào - Việt do Lực Lượng Đặc Biệt (LLĐB) QLVNCH trấn giữ cũng xảy ra một trận đánh nổi tiếng. Trận Làng Vei so với các cuộc đụng độ khác trong dịp Tết Mậu Thân tuy không mấy quan trọng nhưng lại mang tầm vóc chiến thuật rất đáng kể, vì đây là lần đầu tiên địch quân xử dụng chiến xa trên chiến trường Việt Nam. Ngoài ra, có lẽ đây cũng là một trận đánh duy nhất trên chiến trường Việt Nam, trong đó tất cả 24 quân nhân Hoa Kỳ tham chiến bên cạnh các chiến sĩ Việt Nam đều được ân thưởng huy chương gồm: 1 Huy Chương Danh Dự (cao qúi nhất), 1 Biệt Công Bội Tinh (hạng nhì), 19 Sao Bạc (hạng 3) và 3 Sao Đồng (hạng 4). Vì vậy về sau mỗi khi khi nhắc đến trận đánh tại Trại LLĐB làng Vei vào đêm 6 rạng ngày 7 tháng 2 năm 1968 này, giới quân sử Hoa Kỳ thường hãnh diện mệnh danh là "Đêm Sao Bạc" (Night Of The Silver Stars). Phần tượng thưởng cho 13 quân nhân LLĐB Việt Nam cùng gần 400 Dân Sự Chiến Đấu (DSCĐ) không nghe nói tới.

Chúng ta sẽ lần lượt duyệt qua các chi tiết liên quan, đồng thời phân tích cặn kẽ để độc giả có thể tự nhận xét và kết luận Trận Làng Vei xứng đáng là "Đêm Sao Bạc" hay "Đêm Sao Lạc" trong quân sử LLĐB Hoa Kỳ. Rất tiếc phần tài liệu về phía Việt Nam không có nhiều nên bài viết căn cứ phần lớn vào các sách vở Hoa Kỳ và một số chi tiết khác do anh em LLĐB/VN cung cấp. Tác giả ý thức được rằng việc thuật lại trung thực một trận đánh xảy ra cách đây đã trên 30 năm là điều không dễ dàng, nhất là biến cố đó liên quan tới LLĐB là đơn vị chuyên hoạt động trong khuôn khổ chiến tranh không qui ước Vì vậy, chúng tôi rất mong mỏi được độc giả, nhất là những người trong cuộc vui lòng bổ khuyết để bài viết được thêm chính xác.

Để dễ dàng theo dõi chi tiết cũng như diễn tiến của trận đánh, chúng ta cũng cần nắm vững vị trí địa dư đặc biệt của trại Làng Vei và tình hình chiến sự lúc bấy giờ. Trước hết, để tránh lầm lẫn, cần phân biệt các địa danh có tên gần giống nhau được xử dụng trong bài như Làng Vei, Trại Làng Vei, Làng Khe Sanh, căn cứ Khe Sanh v.v… Theo qui ước, tuy những căn cứ quân sự thường dùng tên của địa danh gần nhất, nhưng thật ra là hai địa điểm khác nhau. Thí dụ như Trại Làng Vei hoặc căn cứ Khe Sanh là những vị trí quân sự nằm gần địa điểm hành chánh ghi trên bản đồ mang tên Làng Vei

hoặc làng Khe Sanh, nơi người thượng Bru cư ngụ. Chúng tôi dùng danh từ như Làng Vei hay Khe Sanh để chỉ địa danh hành chánh, phân biệt với "trại Làng Vei"hoặc "căn cứ Khe Sanh" là những vị trí quân sự. Ngoài ra, danh từ Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) trong bài được dùng để chỉ Trung Đoàn 26, Sư Đoàn 3 TQLC Hoa Kỳ đóng tại căn cứ Khe Sanh vì TQLC/VNCH không tham dự trận đánh này.

SƠ LƯỢC ĐỊA LÝ VÙNG LÀNG VEI - KHE SANH

Trại LLĐB Làng Vei nằm giữa Khe Sanh và Lao Bảo chỉ cách biên giới Lào - Việt chừng 2 cây số trên đường số 9 chạy theo hướng Đông - Tây nối liền Đông Hà thuộc tỉnh Quảng Trị, vượt Cam Lộ, Cà Lu, xuyên qua biên giới Lào - Việt tới tận Savannakhet bên Lào. Vì Lào nằm trong đất liền nên người Pháp xây cất đường số 9 để thông thương ra vùng bờ biển Việt Nam. Trong cuộc chiến Việt Nam, đường số 9 là trục lộ chiến lược quan trọng được Cộng Quân xử dụng để xâm nhập người và vũ khí từ bên Lào vào các tỉnh cực bắc VNCH. Địa thế vùng Làng Vei thuộc cao nguyên Khe Sanh gần biên giới rất hiểm trở. Mặt Bắc đường số 9 gồm những đồi núi cao khoảng 1000 thước, sườn phủ cỏ tranh như những cây mía lau cao gần đầu người, cạnh lá rất sắc có thể cắt da chảy máu. Cao điểm chế ngự nhất là núi Đồng Trị cao 1015 thước và những ngọn đồi 881, 861 (cao độ tính bằng thược). Dưới thung lũng, rạch Rào Quan quanh co uốn khúc, vào mùa khô chỉ là một ngòi nước nhỏ rất cạn và hẹp, đáy đầy đá rong rêu trơn trợt, nhưng có thể trở thành những thác nước chảy xiết nguy hiểm vào mùa mưa.

Về phương diện hành chánh, Làng Vei và Khe Sanh thuộc quận Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị với quận đường đặt gần làng Khe Sanh. Về mặt quân sự, Chi Khu Hướng Hóa do một đại úy chỉ huy, gồm một chừng đại đội Địa Phương Quân (ĐPQ) và Nghĩa Quân (NQ) cùng một số cảnh sát. Thông thường có thêm một Tiểu Đoàn thuộc Trung Đoàn 2, Sư Đoàn 1 Bộ Binh tăng phái hoạt động trong vùng cùng một Pháo Đội 105 ly (-) với 2 khẩu đặt tại sân bay Khe Sanh và 2 khẩu đặt tại Lang Vei. Sau này, vì tình hình an ninh không được khả quan nên Quận Hướng Hóa được di chuyển về vùng Cùa gần căn cứ Mai Lộc.

Về dân cư, vì là vùng đồi núi hoang dã, khí hậu khắc nghiệt nên chỉ có chừng trên ngàn người Việt cư ngụ, đa số là thân nhân và gia đình nhân viên, binh sĩ phục vụ tại chi khu Hướng Hóa. Sắc tộc thiểu số Bru đông hơn, tổng cộng chừng 50,000 người sống rải rác trên các đồi, núi dọc biên giới Lào, nhưng qui tụ khá đông đảo tại hai làng Khe Sanh và Làng Vei dọc đường số 9. Cũng như những sắc dân thiểu số khác như Rhadê, Hrê v.v..., giống Bru thuộc chủng loại Mã Lai - Polynesia nên đen đúa và khá lực lưỡng. Có khoảng chừng 10,000 người Bru sinh sống tại vùng Khe Sanh, đa số khá văn minh so với nhóm thiểu số Hmong bên Lào, vì họ có dịp tiếp xúc và làm việc lâu năm với nhóm người Pháp chủ đồn điền cà phê tại đây. Có thể nói nhiều người Bru đã bỏ sóc, bản nơi đồi núi hoang dã để qui tụ thành làng tại Khe Sanh và Làng Vei vì sự hiện diện của người Pháp tại vùng này.

Người Pháp đầu tiên lập nghiệp tại Khe Sanh tên Eugène Poilane, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1888 tại Saint-Sauveur de Landemont bên Pháp. Poilane sang Đông Dương vào năm 1909, thoạt tiên là chuyên viên sửa chữa hải pháo trong Hải Quân Công Xưởng, sau đó làm việc cho viện Bách Thảo Đông Dương, đến năm 1922 trở thành một chuyên viên Kiểm Lâm. Poilane có dịp ghé vùng Khe Sanh lần đầu tiên vào năm 1918, lúc đó còn rất hoang vu, chỉ có một ngôi nhà dành cho nhân viên sở Lục Lộ đang làm đường số 9. Với nghề nghiệp chuyên về trồng tỉa và cây cối, biết đất đỏ tại vùng Khe Sanh rất mầu mỡ, thích hợp cho việc mở đồn điền nên tới năm 1926 Poilane quay trở lại Khe Sanh lập một đồn điền cà phê khá rộng lớn. Sau này một phần đồn điền trở thành căn cứ TQLC/HK vào năm 1966. Con đường từ sân bay Khe Sanh tới đường số 9 được đặt tên là đường Poilane. Poilane là một thảo mộc gia có tài lại có đầu óc mạo hiểm, và vì là nhân viên Thủy Lâm nên có dịp đi lại khắp Đông Dương, qua cả Trung Hoa và Miến Điện để nghiên cứu về cây cỏ. Poilane tìm kiếm được nhiều giống thảo mộc lạ cho thảo cầm viên và gây được nhiều loại hoa lan cũng như cây ăn trái thích hợp với vùng nhiệt đới. Các chủng loại mang tên Poilania và Poilaniella đều do Poilane gây được. Vợ của Poilane tên Bordeauducq là một người đàn bà rất cứng cỏi. Hai người có 5 con, nhưng sau đó ly dị, Poilane lấy vợ kế người Nùng, có thêm 5 con nữa. Bà Bordeauducq cũng chẳng đi đâu xa, chỉ tới một vùng đất cách chỗ ở cũ chừng một cây số, lập một đồn điền riêng. Gia đình Poilane có một phụ tá người Việt rất được tín cẩn là ông Phan Bá Luyện người xã Triệu Ái.

Thấy Poilane khá thành công với nghề trồng cà phê, chẳng bao lâu nhiều người Pháp khác lục tục kéo đến lập nghiệp. Một người tên Simard mở đồn điền và vườn rau gần làng Bru. Một người khác tên Rome có vợ và thợ làm vườn người Nhật khai khẩn đất đai gần đường số 9; họ sống rất huy hoàng trong thời kỳ Nhật chiếm Đông Dương vào thế chiến thứ 2. Sau này, Madeleine Poilane là vợ của Felix Poilane (con trai của Eugène) cho biết gia đình Rome làm việc cho Nhật nên tất cả đều bị giết, kẻ nói là do Việt Minh, người cho là Pháp chủ mưu. Một người Pháp khác gốc Tây Ban Nha tên Llinarès mướn lại đồn điền Rome để khai thác. Mặc dù Llinarès chẳng ưa gì Việt Cộng vì đã bị mất hết tài sản khi di cư từ Bắc vào Nam, nhưng người vợ Việt Nam của Llinarès lại là cảm tình viên vẫn đóng thuế cho Việt Cộng. Cho tới khi hai công nhân bị giết, vợ của Llinarès sợ hãi mới dứt khoát bỏ luôn Khe Sanh. Vào ngày 30 tháng 4 năm 1964, Việt Cộng phục kích xe hơi chở Poilane và Llinarès trên đường về Đông Hà khiến Poilane bị chết, còn Llinarès sống sót. Sau vụ "dằn mặt" này, vẫn còn

một số người Pháp sống tại Khe Sanh, nhưng đều phải đóng thuế cho Việt Cộng để yên ổn làm ăn . Các đồn điền cà phê tại vùng Khe Sanh là nơi người Pháp thường lui tới để nghỉ mát và săn bắn. Vào khoảng tháng giêng năm 1962, còn thêm một gia đình người Mỹ tên John và Carolyn Miller thuộc một hội truyền giáo tới Khe Sanh để làm việc tại làng Bru nằm giữa Làng Vei và Khe Sanh trên đường số 9. Họ phát minh ra cách viết chữ Bru để in kinh thánh và dạy người Bru cách đọc và viết. Một mục sư người Việt tên Bùi Tấn Lộc cũng giúp đỡ gia đình Miller trong việc truyền giáo, nhưng sau này, vì chi Khu Hướng Hóa không bảo vệ được an ninh nên bị Việt Cộng hăm dọa thường xuyên, tất cả đều phải rời Khe Sanh. Ngoài nhà thờ Tin Lành của mục sư Lộc, còn có nhà thờ Công Giáo của linh mục người Pháp tên Poncet xây dựng vào năm 1964. Một số tu sĩ Công Giáo thuộc Địa Phận Huế cũng đến vùng Khe Sanh lập một đồn điền nhỏ để tự sinh sống và truyền giáo.

KẾ HOẠCH CHỐNG XÂM NHẬP

Tuy đường số 9 chỉ là một trục giao thông nhỏ, coi như bị bỏ hoang từ lâu, nhưng trong cuộc chiến tranh vừa qua tại Việt Nam, khu vực này lại là một chiến trường quan trọng, nơi xảy ra nhiều trận đánh lớn. Lý do vì con đường này đẫn sang Lào, lại nằm trong vùng đồi núi hiểm trở nên rất thuận tiện cho quân Bắc Việt đưa người và vũ khí xâm nhập các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên thuộc cực Bắc miền Nam Việt Nam. Để ngăn chận đối phương, người Mỹ đã lập hàng rào điện tử McNamara theo hình vòng cung dọc theo mặt Bắc đường số 9, hướng Đông kéo dài từ Cửa Việt sát biển tới Khe Sanh gần biên giới Lào. Như vậy, Khe Sanh là điểm cực Tây của hàng rào McNamara nằm trong phần đất Việt Nam. Ngay đối diện với biên giới Lào - Việt, quân Bắc Việt đã xây dựng khu hậu cần mang bí danh 611 từ khi Binh Đoàn 559 được thành lập vào tháng 5 năm 1959 với mục đích tiếp vận cho chiến trường giới tuyến Quảng Trị. Một hậu cần khác mang bí danh 604 cũng nằm trên phần đất Lào, nhưng xa hơn về phía Nam đối diện với vùng Ashau của Việt Nam, được dùng như kho quân nhu và điểm dưỡng quân trước khi xâm nhập tỉnh Thừa Thiên. Cả hai khu hậu cần này đều là những điểm tiếp liệu quan trọng nằm trong hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh nối liền bằng nhiều binh trạm. Từ năm 1962, ngoài số quân phòng vệ cơ hữu khoảng chừng một tiểu đoàn tại mỗi binh trạm, lực lượng Bắc Việt thường có các Sư Đoàn 304 và 324 bố trí tại vùng đường số 9 trên phần đất Lào. Ngoài ra, còn có Sư Đoàn 325 đồn quân ngay phía Bắc vùng phi quân sự thuộc khu vực Vĩnh Linh để làm trừ bị.

Ngay từ thời chiến tranh Đông Dương 1946-1954, Cộng quân luôn dùng phần đất Lào để làm địa bàn xâm nhập người và vũ khí tiếp nhận từ biên giới Hoa-Việt xuống chiến trường miền Nam. Miền Trung Việt Nam rất hẹp nên các lực lượng Liên Hiệp Pháp dễ dàng dàn quân ngăn chặn; ngược lại, vùng biên giới Lào Việt rất hoang vu khó phát hiện nên những đoàn dân công Việt Cộng thường di chuyển qua Lào trước khi tạt vào cạnh sườn Việt Nam. Sau một thời gian lắng đọng khi hiệp định Genève được ký kết vào năm 1954, tới tháng 12 năm 1958, Cộng quân lại dùng đường cũ, xử dụng vùng đất Lào sát khu phi quân sự để chuẩn bị xâm nhập miền Nam Việt Nam.

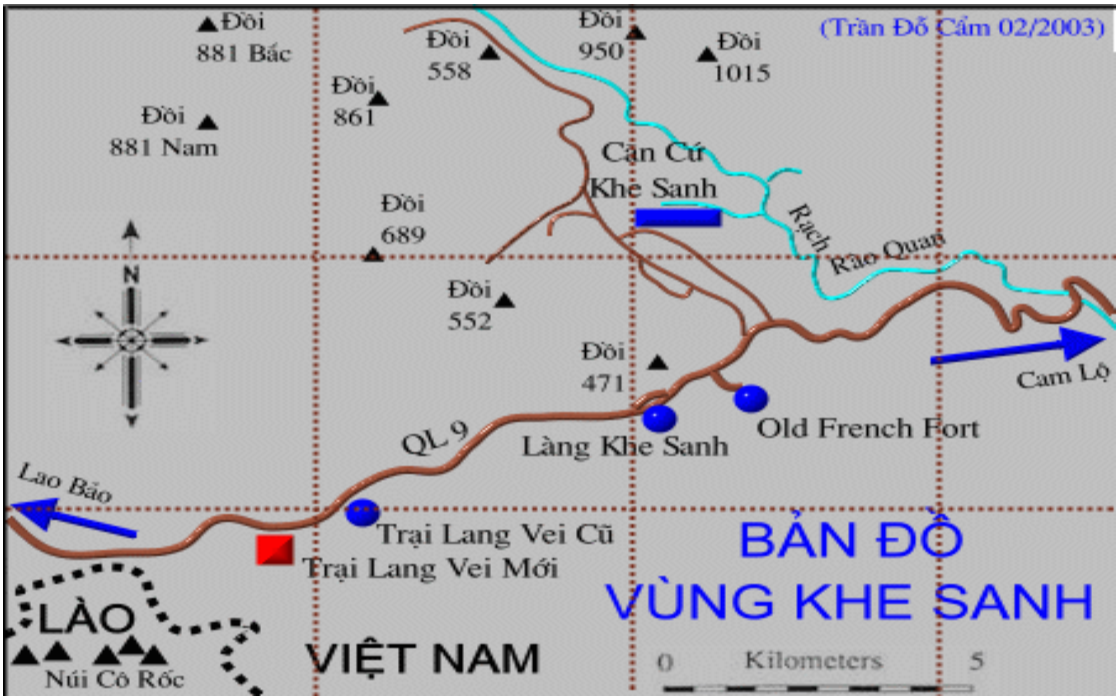

Tưởng cũng nên nói Khối Liên Phòng Đông Nam Á (SEATO) mà Nam Việt Nam là một hội viên cũng có kế hoạch trên giấy tờ dự phòng ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng quân bằng cách giàn lực lượng dọc vùng Phi Quân Sự và vùng cán chảo bên Lào. Cứ 2 năm một lần, các hội viên SEATO lại duyệt xét kế hoạch ngăn chặn này trên sa bàn. Năm 1958, cuộc thực tập được đặt tên là Strongback và năm 1960 mang tên Blue Star. Đặc biệt vào năm 1962, khi cường độ xâm nhập của Cộng quân từ Bắc xuống Nam gia tăng rõ rệt với những hoạt động của đoàn 559, SEATO họp tại Phi Luật Tân cho thực tập kế hoạch TULUNGU (tiếng Phi có nghĩa là Hỗ Tương Yểm Trợ), còn được gọi là Kế Hoạch 5. Cuộc thao dượt diễn ra tại đảo Mindoro tượng trưng cho miền Nam Việt Nam với giả thuyết Cộng quân trực tiếp tấn công các tiền đồn với ý đồ xâm lăng Nam Việt Nam. Dĩ nhiên, cuộc thao diễn này rất gần với thực tế nên được Hoa Kỳ quyết tâm hỗ trợ. Tướng Maxwell D. Taylor và cố vấn Walt W. Rostow thuộc Hội Đồng An Ninh Hoa Kỳ được gửi sang Việt Nam để bàn thêm về việc kiểm soát biên giới. Phái bộ Taylor – Rostow đề nghị Việt Nam thành lập một đơn vị mệnh danh là "Lực Lượng Biên Phòng Tây Bắc" (Northwest Frontier Force) gồm 3,300 biệt động quân biên phòng, chia thành 23 đại đội, hoạt động tại 5 tỉnh trong lãnh thổ Việt Nam giáp ranh Lào, với nhiệm vụ tuần phòng và bình định lãnh thổ biên giới không cho địch quân xâm nhập. Riêng vùng Làng Vei, Khe Sanh và Làng Tà Cớn có nhiều người thượng Bru sinh sống nên mọi nỗ lực đều nhắm vào sắc dân này. Mục tiêu là dùng người địa phương đã quen thuộc với thủy thổ, địa thế để dễ dàng hoạt động và cũng ngăn chận địch quân không kiểm soát được dân trong vùng. Đáng tiếc, Lực Lượng Biên Phòng Tây Bắc chỉ là một kế hoạch trên giấy tờ, không được thành hình trên thực tế vì thiếu quân số.

Tuy nhiên, vì không thể để địch quân tự do xâm nhập làm ung thối miền Nam Việt Nam nên vào năm 1961, Tướng Lionel C. McGarr, Trưởng Phái Bộ Quân Sự Hoa Kỳ

tại Việt Nam lại đề nghị kế hoạch lập một "vòng đai kiểm dịch" (cordon sanitaire) dọc theo biên giới để ngăn chặn sự bộ đội miền Bắc. Nhưng vì phải tốn quá nhiều quân và tài nguyên để thực hiện nên kế hoạch bị bác bỏ. Sau đó, chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ đồng ý lập kế hoạch "kiểm soát biên giới" hay "Dân Sự Chiến Đấu" (Civil Irregular Defense Group) do CIA tài trợ với sự trợ giúp của LLĐB Hoa Kỳ trong việc huấn luyện. Theo kế hoạch này, CIA sẽ tuyển mộ những người Thượng tại địa phương để huấn luyện thành những toán phòng thủ, tuần phòng cũng như thám sát dọc theo biên giới.

Trước sư gia tăng xâm nhập của CQ, cả hai chính phủ Lào và Nam Việt Nam đều biết rõ và muốn ngăn chận, nhưng vì lực luợng quân sự Lào quá yếu nên không đủ sức. Riêng VNCH vì muốn thâu thập tin tức tình báo nên đã bí mật giàn xếp với chính phủ Hoàng Gia Lào cho phép những toán biệt kích người Việt ăn mặc quân phục Lào được hoạt động trên lãnh thổ Lào. Kế hoạch thám sát này mang bí danh Lôi Vũ, do các quân nhân thuộc Liên Đoàn 1 Quan Sát thực hiện và được đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Trần Khắc Kính, Chỉ Huy Phó Sở Liên Lạc. Với sự trợ giúp của Đại Tá Gilbert Layton, Trưởng Toán Nghiên Cứu Hỗn Hợp (Combined Studied Division) là một bộ phận của Trung Ương Tình Báo (CIA) thuộc Toà Đặi Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, Thiếu Tá Kính tổ chức được 15 toán Lôi Vũ, mỗi toán 14 người, được bí mật huấn luyện tại trại Hồ Ngọc Tảo, gần trường Bộ Binh Thủ Đức. Các toán Lôi Vũ bắt đầu hoạt động từ tháng 8-1961, nhảy dù xuống các vùng Atopeu, Tchépone bên Lào. Đến đầu năm 1962, các hoạt động Lôi Vũ không còn dùng đường hàng không mà dùng đường bộ xuất phát từ Khe Sanh, Lao Bảo xâm nhập dọc theo đường số 9 để hoạt động tại vùng Tchépone và Mường Nông. Tới tháng 10-1962, vì thỏa ước ngưng bắn tại Lào được ký kết với điều khoản toàn bộ quân đội ngoại quốc phải ngưng hoạt động, những cuộc thám sát Lôi Vũ cũng chấm dứt. Tổng cộng, các toán thám sát đã thực hiện được 41 chuyến công tác, mỗi chuyến kéo dài từ một tuần đến 3 tháng trên phần đất Lào. Nếu thâu thập được thêm tài liệu và cơ hội thuận tiện, chúng tôi sẽ có bài riêng về hoạt động Lôi Vũ, tiền thân của các toán thám sát thuộc Sở Liên Lạc và Nha Kỹ Thuật sau này.

Tuy các hoạt động Lôi Vũ chấm dứt, nhưng chẳng bao lâu, các cuộc hành quân thám sát khác lại tiếp tục, vì Việt Cộng không chịu rút quân theo thỏa hiệp ngưng bắn. Lào vẫn được dùng làm địa bàn để xâm nhập người và vũ khí, vì vậy, các toán Biệt Kích Việt Nam được sự trợ giúp trực tiếp của cơ quan CIA và LLĐB/HK lại thực hiện những công tác bí mật dọc theo biên giới. Vì nhu cầu hành quân, chẳng bao lâu LLĐB nhận thấy cần phải thiết lập một trại biên phòng tại vùng Khe Sanh - Làng Vei.

ĐỊCH TẤN CÔNG TRẠI LÀNG VEI LẦN THỨ NHẤT

Vào đầu năm 1967, khi Đại Úy LLĐB John J. Duffy cùng Phân Toán A-101 tới đồn trú tại Trại Làng Vei, tình hình tương đối yên tĩnh. Vì vậy, theo lệnh

thượng cấp, Duffy mướn một nhóm thiểu số Bru "khai quang", tháo gỡ hết chất nổ trong một bãi mìn không được ghi rõ trong bản đồ chung quanh trại. Vòng đai mìn này rộng chừng 180 thước. Đại Úy William A. Crenshaw, người thay thế Đại Úy Duffy mới tới Việt Nam chừng 2 tuần lễ và vừa tới Lang Vei được vài ngày khi Cộng Quân tấn công vào đêm 3 tháng 5. Cũng trong ngày đó, một toán tuần tiễu khoảng 30 người từ vùng hoạt động gần khu Phi Quân Sự vừa về tới trại. Trên đường triệt thoái, toán đụng độ nhiều lần với một lực lượng địch quân dường như đang di chuyển tới vị trí tấn công. Trưởng toán tuần tiễu là Trung Sĩ Striptoe báo cáo diễn tiến và yêu cầu Trưởng Trại cho lệnh báo động, nhưng Đại Úy Crenshaw không đồng ý.

Quả nhiên, địch đánh trại ngay đêm đó. Khoảng 3 giờ sáng ngày 4/5, quả đạn pháo kích đầu tiên rơi vào trại. Đến 3 giờ 30 sáng, quân trú phòng gọi pháo binh tại Khe Sanh bắn yểm trợ vào mặt Tây và Nam. Thoạt đầu, trại báo cáo bị pháo kích chừng 200 đạn súng cối, nhưng thật ra đa số những tiếng nổ đều do bộc phá của đặc công phá hàng rào gây ra. Pháo binh tại Khe Sanh gặp trở ngại vì chuyên viên truyền tin tại Làng Vei không có bản đồ cũng như bản đồ kế hoạch hỏa yểm nên không có tọa độ chính xác. Do đó, lúc đầu pháo binh chỉ bắn dự đoán, nhưng khi Làng Vei không điều chỉnh được tác xạ, Khe Sanh chuyển xạ đến những điểm hỏa tập tiên liệu. Đến 3 giờ 50 sáng, Lang Vei yêu cầu ngưng tác xạ.

Trong khi dó, tình hình cũng như hệ thống truyền tin tại Lang Vei càng thêm rối loạn vì cả trại chỉ còn một máy truyền tin hoạt động, lại còn phải liên lạc với 2 toán đang tuần tiễu bên ngoài, vì vậy, nhân viên truyền tin phải liên tục đổi tần số. May mắn, 2 phi cơ soi sáng nhập vùng vào hồi 3 giờ 40 và 2 trực thăng võ trang đến vào lúc 4 giờ 25. Đến 5 giờ 25, phi cơ Hỏa Long và khu trục cũng đến bao vùng. Lúc này, lực lượng ĐPQ/NQ thuộc Chi Khu Hướng Hóa cũng chuẩn bị lên đường tiếp cứu. Riêng TQLC tại Khe Sanh đã sẵn sàng một Đại Đội tăng viện vào hồi 4 giờ 05 nhưng đơn vị này không được điều động.

Tới sáng, khi lực lượng Chi Khu đến tiếp cứu, địch đã rút lui, ngoài số tử thương được đồng bọn mang đi, địch còn để lại 7 xác chết. Trực thăng cũng đến đến tản thương 2 quân nhân Hoa Kỳ và 39 DSCĐ. Ngoài ra, còn có 2 quân nhân Hoa Kỳ và 20 DSCĐ tử thương. Nhiều người đặt câu hỏi "tại sao TQLC không gửi quân tăng viện như đã thỏa thuận?" Rất có thể vì TQLC không ưa LLĐB, cũng có thể vì TQLC chỉ đủ quân để giữ Khe Sanh hoặc tăng viện không kịp vì địch đã rút lui. Sau này, khi được hỏi về kế hoạch tăng viện, Đại Tá John P. Padley, vị chỉ huy kế nhiệm tại Khe Sanh cho biết: "Chúng tôi phải rất cẩn thận, vì rất có thể địch áp dụng chiến thuật công đồn đả viện". Thiếu Tá pháo binh Golden tại Khe Sanh cũng cho biết: "Cùng lúc Lang Vei bị tấn công, địch dũng khuấy rối các tiền đồn tại đồi 861 và 881 nên chúng tôi phải quay súng tác xạ yểm trợ nhiều nơi cùng một lúc".

Thật ra, đa số các trở ngại gây ra do sự thiếu thống nhất chỉ huy. Các đơn vị hoạt động trong vùng lúc bấy giờ thuộc hệ thống chỉ huy khác nhau nên rất khó phối hợp và điều động nhịp nhàng khi hữu sự. Đại Tá Reeder, chỉ huy trưởng

căn cứ Khe Sanh và cũng là sĩ quan thâm niên hiện diện thuộc hệ thống TQLC, trong lúc Trại Làng Vei nằm dưới quyền điều động của Toán 5 LLĐB tại Nha Trang; toán MACV/SOG chỉ nhận lệnh của FOB-1 (Forward Operating Base) tại Phú Bài còn Chi Khu Hướng Hóa lại thuộc hệ thống chỉ huy của Tiểu Khu. Nói khác đi, Đại Tá Reeder tuy là cấp chỉ huy cao cấp nhất trong vùng Khe Sanh nhưng ngoài TQLC, ông không có quyền trực tiếp chỉ huy và điều động các đơn vị khác. Điển hình, đã có lần ông bị chĩa súng vào bụng và đuổi ra khỏi hầm chỉ huy của SOG. Dù có muốn ra lệnh cho toán LLĐB rút về Khe Sanh, Đại Tá Reeder cũng không làm được vì mỗi đơn vị thuộc một hệ thống chỉ huy khác nhau. Điều đáng ngạc nhiên là khuyết điểm này vẫn không được tu chỉnh, gây trở ngại không ít trong trận đánh sau này tại Làng Vei vào đầu năm 1968.

Rất có thể địch quân đã bám sát và theo chân toán tuần tiễu đến tận trại, nhưng rõ ràng ý đồ tấn công đã được chuẩn bị từ lâu. Tên nội tuyến Đinh Nhơn gia nhập lực lượng VC địa phương từ đầu năm 1967, được lệnh đầu quân vào toán DSCĐ tại Làng Vei hồi tháng 4. Nhơn đã cùng một số đồng bọn thuộc ĐĐ 101 DSCĐ vẽ sơ đồ các vị trí phòng thủ rất tỉ mỉ và chi tiết. Các tên nội tuyến khác như A Lôi thuộc ĐĐ 103 theo dõi lịch trình canh gác, Đinh Thân vẽ vị trí trại, còn Đinh Sáng báo cáo lịch trình các cuộc tiếp tế. Tổ nội tuyến này đã cung cấp cho địch quân nhiều tin tức chính xác về hoạt động của trại. Sau này, tình báo bạn còn cho biết Đinh Nhơn đã tiếp xúc với cấp chỉ huy của địch ít nhất 4 lần trước khi trại bị tấn công.

Ngoài ra, còn có tin đồn chiến xa địch tham chiến trong trận đánh này, nhưng chỉ bố trí ngoài hàng rào phòng thủ, dùng súng đại bác bắn yểm trợ. Tin này không được xác nhận trong các báo cáo chính thức.

ĐỊCH BÁM SÁT VÙNG KHE SANH

Trận đánh đầu tiên tại Trại Lang Vei tuy diễn ra khá ác liệt, nhưng chỉ mới mở màn cho những cuộc đụng độ khác trên các ngọn đồi quanh Khe Sanh vào năm 1967. Tại các ngọn Đồi 881 và 861 liên tiếp xảy ra các cuộc đụng độ giữa Tiểu Đoàn 2 và 3 TQLC với địch quân. Nhờ pháo binh và không quân yểm trợ hữu hiệu, địch bị thiệt hại nặng nhưng vẫn còn đủ sức bám chặt quanh Khe Sanh.

Khoảng cuối tháng 9 năm 1967, MACV/SOG gia tăng hoạt động tại vùng Khe Sanh. FOB-3 được thành lập để cùng với FOB-1 hoạt động tại vùng biên giới. Nhiệm vụ chính của các toán tuần tiễu thuộc FOB-1 căn cứ chính tại Phú Bài là thám sát vùng biên giới và cửa ngõ xâm nhập vùng thung lũng Ashau, Alưới, trong khi FOB-3 có nhiệm vụ tuần tiễu và đặt máy thăm dò (sensor) trong kế hoạch hàng rào điện tử McNamara. Thoạt đầu, FOB-3 đặt căn cứ tại vùng "French Fort" gần Chi Khu Hướng Hóa, nơi trước đây là Trại LLĐB đầu tiên trước khi di chuyển tới Khe Sanh rồi Làng Vei. Nhưng vì vị trí này vừa kém an ninh lại khó phòng thủ nên FOB-3 di chuyển tới Khe Sanh, ngay bên ngoài hàng rào phòng thủ căn cứ. Tiểu Đoàn 10 Công Binh Chiến Đấu HQHK (Seabee) biệt phái nhân viên xây cất vị trí FOB-3 mới. Tổng cộng có 4 hầm bê tông cốt sắt ngầm rất kiên cố, 8 dãy nhà cho

nhân viên đồn trú, một bãi đáp trực thăng và môt bệnh xá. Việc xây cất được hoàn tất vào ngày 19 tháng 2 năm 1968.

TRẠI LÀNG VEI MỚI

Sau khi rút ưu khuyết điểm về trận đánh hồi tháng 5/1967, cấp chỉ huy LLĐB quyết định dời trại Lang Vei về địa điểm mới, nhưng cũng chỉ xa hơn khoảng tám trăm thước về hướng Tay, trên dãy đồi thấp. Lý do các công sự và hàng rào phòng thủ cũ đã bị hư hỏng nặng dự trù cần phải tốn rất nhiều công để sửa chữa. Hơn nữa, kinh nghiệm cho thấy xạ trường tại vị trí cũ bị giới hạn, không mấy thích hợp cho việc phòng thủ.

Trại mới được chọn lựa nằm trên một dãy đồi cỏ tranh thoai thoải sát QL 9 về phía Nam, án ngữ đoạn đường từ biên giới Lao Bảo về Khe Sanh. Dưới sự giám sát của Đại Úy LLĐB Frank C. Willoughby, Tiểu Đoàn 11 Seabee khởi công xây cất vào tháng 8/1968, tổng cộng cần tới khoảng 70 tấn vật liệu xây cất liệu xây cất hạng nặng được máy bay chở đến. Đến đầu tháng 9, khoảng một phần tư trại được hoàn tất. Đặc biệt, rút kinh nghiệm từ cuộc tấn công lần trước và trận đánh tại trại Ashau vào tháng 3/1966, trại mới được xây cất theo quan niệm "chiến đấu riêng rẽ, yểm trợ hỗ tương". Trại được chia làm 4 khu vực phòng thủ, mỗi khu do một đơn vị đảm trách, có hàng rào kẽm gai riêng như một tiền đồn biệt lập với các công sự có xạ trường hữu hiệu, khai thác được tối đa hỏa lực súng cộng đồng cũng như súng cối. Như vậy, dù địch quân có chiếm được một khu cũng sẽ khó tràn ngập trại vì các khu khác vẫn có thể tiếp tục chiến đấu như một trại riêng. Tuy nhiên, các khu vực phòng thủ chiến đấu biệt lập này lại có thể liên hoàn yểm trợ lẫn nhau khi hữu sự.

Nằm giữa các khu vực phòng thủ là phòng tuyến trung ương cũng có hàng rào kẽm gai riêng, ngoài các công sự chiến đấu, còn có hầm chỉ huy toàn trại, được xây cất bằng bê tông cốt sắt rất kiên cố ngầm dưới đất. Trên nóc hầm phòng thủ là một đài

quan sát có thể nhìn bao quát quanh trại. Hầm chỉ huy là khu vực tối mật, các DSCĐ không được lai vãng.

Trong thời gian xây cất, có một Tiểu Đoàn thuộc SĐ 1 BB thường xuyên tuần tiễu giữ an ninh trong vùng. Tới tháng 10, khi trại xây cất gần xong và nhân sự bắt đầu di chuyển vào trại, còn có 2 toán Mike Force tăng cường yểm trợ tại sườn Tây và Nam. Tổng cộng, phí tổ xây cất lên tới trên một triệu đô la, riêng hầm chỉ huy tốn gần hai trăm ngàn. Theo ước tính, trại có thể cầm cự được với địch quân cấp trung đoàn.

ĐỊCH GIA TĂNG ÁP LỰC

Trong khi đó, tình hình tại vùng Khe Sanh mỗi ngày một sôi động vì địch gia tăng xâm nhập. Theo tin tình báo, ngoài các binh trạm bên Lào, Đoàn 559 của địch còn có 11 Đại Đội Vận Tải, rất đông dân công và có chừng 6 tới 7 trăm xe vận tải. Tài liệu tịch thu được còn cho biết vào cuối tháng Giêng, địch đã di chuyển khoảng 800 tấn quân nhu tới một địa điểm không rõ nhưng nghi ngờ là vùng Khe Sanh và khoảng 50 tấn khác, có lẽ vào vùng Ashau. Về lực lượng tác chiến, tin tức cho biết các Sư Đoàn 320 và 304 Bắc Việt hoạt động trong vùng để chuẩn bị tấn công Khe Sanh. Tổng cộng, lực lượng địch ước đoán lên tới khoảng 22,000 người.

Để việc chuyển quân và tiếp vận được dễ dàng, trước khi tấn công Trại Làng Vei và căn cứ Khe Sanh, Cộng quân cần thanh toán các vị trí lân cận. Trước hết, ngày 21 tháng Giêng năm 1968, địch quân tấn công chi Khu Hướng Hóa đóng tại làng Khe Sanh. Lực lượng phòng thủ gồM ĐPQ/NQ cơ hữu cùng một Tiểu Đội CAC TQLC/HQ đẩy lui 2 đợt tấn công, gây tổn thất nặng nề cho địch. Khi trận đánh xảy ra, cố vấn trưởng chi khu là Đại Úy Bruce Clark yêu cầu TQLC/HQ tại Khe Sanh tăng viện, nhưng một Đại Đội TQLC chỉ tiến tới một ngọn đồi gần Chi Khu rồi lại trở về căn cứ vì cho rằng tình hình đã tuyệt vọng. Tuy lực lượng ĐPQ/ NQ đã anh dũng chiến đấu, giữ vững vị trí, nhưng trước áp lực quá mạnh của địch quân lại không được tăng viện nên phải di tản về căn cứ Khe Sanh.

Sau khi chiếm được làng Khe Sanh, quân Bắc Việt tấn công Ban Houei Sane nằm về phía Nam đường số 9 trên phần đất Lào, chỉ cách biên giới Việt Nam chừng mươi cây số. Nhiều nguồn tin cho biết Tiểu Đoàn 33 BV thuộc Hoàng Gia Lào trấn giữ vị trí này chỉ để làm cảnh, vì TĐT là Trung Tá Soulang đã từ lâu thỏa thuận ngầm với quân BV đôi bên không xâm phạm lẫn nhau. Nhưng dù có thỏa thuận hay không, trước khi tiến đánh Làng Vei và Khe Sanh, địch phải thanh toán vị trí này để rộng đường chuyển quân từ Lào sang phần đất Việt Nam. Vì vậy, trong đêm 23 rạng ngày 24 tháng 5, quân Bắc Việt dùng một Trung Đoàn có 7 chiến xa yểm trợ tấn công Ban Houei Sane. Khởi đầu bằng cuộc pháo kích chừng 200 đạn pháo binh cỡ 100 ly hay lớn hơn. TĐ 33 BV Lào, danh hiệu truyền tin "Elephant" được Không Quân HK gửi 2 oanh tạc cơ B-57 đến yểm trợ, nhưng vì không rõ tình trạn địch bạn dưới đất nên không can thiệp. Sau đó, Toán Không Yểm ASRAT Bravo tại Khe Sanh dùng radar hướng dẫn phi cơ nhưng vì địch quân xâm nhập vị

trí phòng thủ quá nhanh nên không kịp yểm trợ. Tới 7 giờ sáng, địch thanh toán và hoàn toàn làm chủ Ban Houei Sane.

Trời sáng, quân và dân Lào tại Ban Huoei Sane bắt đầu di tản tới Làng Vei theo đường số 9. Dọc đường, đoàn người do Trung Tá Soulang chỉ huy được phi cơ Hoa Kỳ bao vùng hướng dẫn và phá hủy một cây cầu để ngăn địch truy kích. Quân BV không cản trở. Khi đến Làng Vei, toán quân Lào bị LLĐB tước khí giới vì nghi ngờ họ đồng lõa với địch khi thấy vũ khí còn sạch, không có dấu vết đã được xử dụng trong trận đánh. Điều này làm vị Tiểu Đoàn Trưởng Lào rất bất mãn sinh ra cãi vã. Sau đó, tổng cộng 519 quân Lào được trả lại vũ khí và đưa về đồn trú tại trại Làng Vei cũ cách đó chừng 1 cây số. Số gia đình binh sĩ và dân Lào còn lại khoảng trên 2,000 người được đưa về Làng Vei. Về tin có chiến xa địch tham chiến, mặc dù trước đây Trung Tá Soulang khi còn ở Ban Huoei Sane đã cung cấp một số tin tức khá chính xác về hoạt động địch, nhưng phía Hoa Kỳ vẫn nghi ngờ vì trước đó phi cơ quan sát cũng như các toán thám sát chưa hề thấy tung tích. Tuy nhiên, ngay sáng hôm sau Ban Houei Sane bị thất thủ, phi cơ quan sát HK phát hiện nhiều dấu xích sắt trên chiến địa nhưng vẫn không nhìn thấy chiến xa. Một phi cơ khác quan sát tại vùng núi Cô Rốc xa hơn về hướng Đông Nam báo cáo nhìn thấy 5 chiến xa địch. Tuy TQLC tại Khe Sanh không tin địch dùng chiến xa, nhưng LLĐB tại Làng Vei tỏ ý lo ngại nên yêu cầu cung cấp khoảng 100 hỏa tiễn chống chiến xa LAW để đề phòng.

Trong khi đó, địch vẫn đè nặng áp lực lên Khe Sanh bằng những trận pháo kích nặng nề khiến kho đạn chính bị phát nổ, đạn dược chỉ còn lại chừng 10% cấp số. Tuy bị bao vây, nhưng Trung Đoàn 26, Sư Đoàn 3 TQLC dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Lownds vẫn tin tưởng sẽ giữ vững căn cứ nhờ vào sự yểm trợ vô giới hạn của phi cơ và pháo binh. Ngày 27 tháng Giêng, lực lượng tăng viện cuối cùng đến Khe Sanh là TĐ 37 BĐQ/VNCH thuộc Liên Đoàn 1 BĐQ đến từ Phú Lộc do Đại Úy Hoàng Phổ chỉ huy. Đại Tá Lownds đưa đơn vị này trấn đóng phía cuối phi đạo, ngoài chu vi phòng thủ, có dư luận vì sợ bị nội tuyến. Sau này, TĐ 37 BĐQ đã chiến đấu rất anh dũng và được các quân nhân Hoa Kỳ thán phục.

Tại trại Làng Vei, mối liên hệ giữa TĐ 33 BV Lào và LLĐB không mấy tốt đẹp vì vụ tước khí giới. Trung Tá Soulang từ chối không chịu phối hợp với người kém cấp bậc là Đại Úy chỉ huy LLĐB Frank C. Willoughby. Do đó Trung Tá Daniel F. Schungel, Chỉ Huy Trưởng BCH-C tại Đà Nẵng và Trung Tá Hoadley Chỉ Huy Phó phải thay phiên nhau mỗi ngày bay tới Làng Vei để làm việc hàng ngang với Trung Tá Soulang. Tuy vậy, quân Lào cũng chỉ chấp nhận một toán nhỏ gồm 3 quân nhân LLĐB Hoa Kỳ làm cố vấn.

Ngày 30 tháng Giêng, Trung Sĩ Lương Đình Du thuộc Đại Đội 8, Tiểu Đoàn 8, Trong Đoàn 66, Sư Đoàn 304 Bắc Việt hồi chánh tại trại Lang Vei, cho biết đơn vị anh bị tổn thất đến 50%, Trung Đoàn chỉ còn lại chừng 1,000 người. Nhiệm vụ của Trung Đoàn 66 là cắt đứt đoạn đường từ Làng Vei tới căn cứ Khe Sanh và sau đó sẽ tấn công trại Làng Vei. Du cũng cho biết một toán thám sát đã điều nghiên kỹ

càng mục tiêu vào ngày 28 tháng Giêng. Để phòng ngừa, một toán Mike Force do Trung Úy Paul Longgrear chỉ huy được lệnh bung ra tuần tiễu. Trưa ngày 31 tháng Giêng, toán Mike Force chạm chừng một tiểu đoàn địch trên đường số 9 cách trại không xa, bắn hạ 54 tên tại chỗ. Trước áp lực mỗi ngày một tăng, cộng thêm tin tức khai thác được từ hồi chánh viên, Đại Úy trưởng trại Willoughby thay đổi kế hoạch phòng thủ. Trước đây, vì những hiềm khích giữa toán Mike Force tăng phái người Hré và nhóm CIDG cơ hữu người Bru nên toán Mike Force được chỉ định đóng tiền đồn tại một vị trí cách trại chừng 800 thước về phía Tây; bây giờ, mỗi tối chỉ cho một trung đội Mike Force đón tiền đồn, quân số còn lại chừng 200 người được rút về phòng thủ khu trung tâm trại cùng với 3 Trung Đội Viễn Thám (TrĐ/VT tức CRP - Combat Reconnaissance Platoon).

HỆ THỐNG PHÒNG THỦ TRẠI LÀNG VEI

Tới đây, để tránh ngộ nhận hầu dễ bề theo dõi các diễn tiến, xin lập lại qui ước về tên các địa điểm trong vùng. Danh từ Trại Làng Vei dùng để chỉ Trại LLĐB Làng Vei Mới, cách Trại Làng Vei cũ đã bị bỏ hoang sau trận đánh vào năm 1967 chừng 800 thước về phía Tây. Quân Lào thuộc TĐ 33 BV do Trung Tá Soulang chỉ huy, sau khi di tản Ban Houei Sane, hiện đóng tại trại Lang Vei cũ. Làng Vei là nơi người Thượng Bru cư ngụ. Tương tự, căn cứ Khe Sanh là nơi TQLC/HK đồn trú, nằm về phia bắc Làng Khe Sanh cũng là Chi Khu Hướng Hóa đã bị quân Bắc Việt chiếm đóng.

Từ trên không nhìn xuống, trại Lang Vei trông như một khúc xương nằm trên dãy đồi thấp dọc theo mặt nam đường số 9. Trại được xây cất theo quan niệm đơn độc chiến đấu nhưng hỗ tương phòng thủ. Bên ngoài trại ngoài 3 lớp hàng rào kẽm gai rộng chừng 50 thước gài mìn claymore cũng như mìn chiếu sáng, còn một lớp hàng rào lưới sắt chống B-40. Trong trại gồm những công sự phòng thủ được xây cất kiên cố bằng bao cát và những hố cá nhân có nắp che. Tất cả các vị trí chiến đấu đều có xạ trường tốt có thể yểm trợ lẫn nhau.

Trại được chia làm 5 khu riêng biệt, dù mỗi khu là một tiền đồn biệt lập với hàng rào kẽm gai và mìn phòng thủ riêng để có thể tự chiến đấu dù các khu khác bị chiếm, nhưng các khu có thể hỗ tương yểm trợ. Mỗi khu chiếm một góc trại do

một Đại Đội DSCĐ phụ trách. Khu Trung Ương gồm hầm chỉ huy được xây ngầm dưới đất là vùng cấm, chỉ có BCH Trại và các cố vấn HK được ra vào.

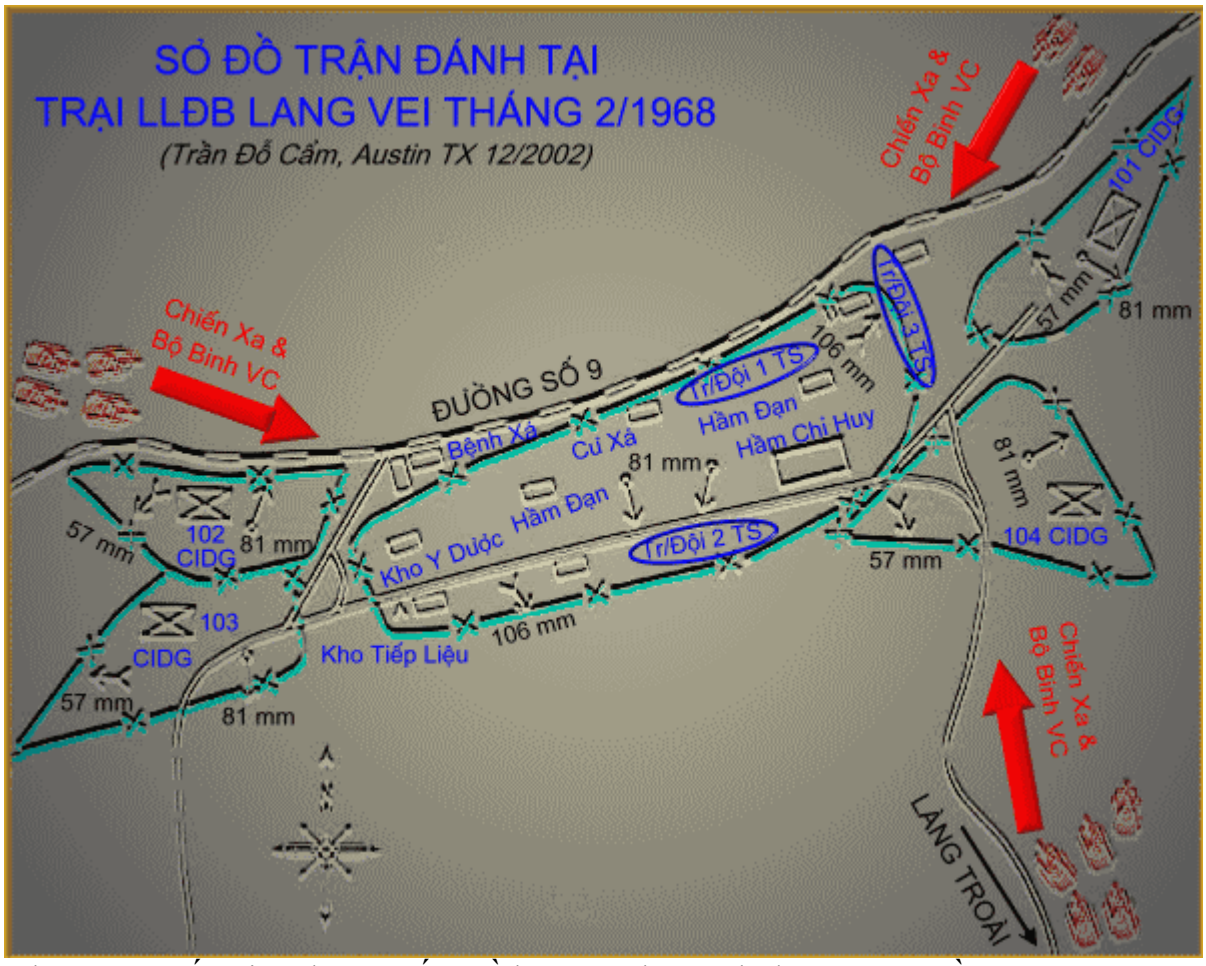

Khu Đông Bắc giáp đường số 9 về hướng Khe Sanh do ĐĐ 101 gồm 82 DSCĐ người Bru phòng thủ. Khu Đông Nam án ngữ con đường dẫn tới làng Troài xa hơn về phía Nam, thuộc phần trách nhiệm của ĐĐ 104 DSCĐ người Việt, quân số chừng 60 người nhưng lại là đơn vị thiện chiến nhất. Tại đầu trại phía bên kia cách khoảng 500 thước về phía Tây, khu Tây Bắc nằm sát đường số 9 do ĐĐ 102 gồm 42 DSCĐ phụ trách, còn khu Tây Nam do ĐĐ 103 gồm 43 DSCĐ phòng thủ. Các Tr/Đ TS được kéo về phòng thủ khu Trung Ương gồm Tr/Đ 1 phòng thủ mặt Bắc, Tr/Đ 2 mặt Nam, còn Tr/Đ 3 được đặt sát ngay sau ĐĐ 101 để sẵn sàng tiếp ứng.

Về hỏa lực, trại có 1 súng cối 4”2 với khoảng 800 đạn nổ mạnh và chiếu sáng, ngoài ra, mỗi khu còn có 1 súng cối 81 ly. Rải rác quanh trại là 19 vị trí súng cối 60 ly. Về vũ khí cộng đồng, có một đại liên 50 đặt trên nóc khu cư xá (team house) nằm sát đường số 9 để che chở mặt Bắc. Một đại liên 50 khác đặt gần hầm chỉ huy để che chở mặt Nam. Ngoài ra còn có nhiều đại liên 30, đại liên M-60 và trung liên BAR. Về vũ khí cá nhân, các DSCĐ được trang bị carbine M-1 và M-2. Về vũ khí chống chiến xa, trại có 2 dại bác 106 ly không giật, một đặt tại mặt Nam khu trung ương hướng về đường mòn dẫn tới Làng Troài, một đặt tại khu Tr/Đ 3 Thám Sát nhắm vào mặt Bắc phía đường số 9. Ngoài ra, mỗi khu còn có 1 đại bác 57 ly không giật. Trại còn có khoảng 100 hỏa tiễn chống chiến xa LAW là loại bắn một

lần rồi bỏ. Về hỏa lực yểm trợ, trại có thể kêu pháo binh 155 ly cũng như 105 của TQLC/HQ tại Khe Sanh cũng như đại bác 175 ly đặt tại Camp Carroll. Tất cả các vị trí quanh trại đã được pháo binh ghi sẵn trong trường hợp cần yểm trợ cận phòng. Về Không Quân, có các phi cơ quan sát, trực thăng võ trang và khu trục cơ có thể yểm trợ dưới mọi thời tiết. Về lực lượng tăng viện, có 2 ĐĐ TQLC/HQ túc trực tại Khe Sanh sẵn sàng tiếp viện bằng đường bộ hay trực thăng trong khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra, một lực lượng Mike Force cũng túc trực tại BCH-C thuộc Toán 5 LLĐB tại Đà Nẵng.

DIỄN TIẾN TRẬN ĐÁNH

Ngày 6 tháng 2, Trung Tá Daniel Schungel, CHT Toán C/LLĐB tại Đà Nẵng đáp trực thăng tới Trại Làng Vei để thay thế Thiếu Tá Hoadley trong việc phối hợp với TĐ 33 BV Lào. Theo dự trù, Thiếu Tá Adam Husar, Tiểu Đoàn Trưởng Mike Force tại Đà Nẵng sẽ thay thế Trung Tá Schungel vào ngày hôm sau. Các sĩ quan cấp tá thuộc BCH-C phải thay nhau tới Làng Vei vì Trung Tá Soulang không chịu làm việc ngang hàng với sĩ quan cấp úy HK.

Buổi sáng, địch pháo kích 3 quả súng cối 81 ly vào trại nhưng không gây tổn thất. Khoảng 7 giờ tối, địch lại pháo kích thêm khoảng 40 đạn súng cối từ vùng núi Cô Rốc khiến 2 bị thương và 2 công sự bị hư hại. Như thường lệ, một Trung Đội Mike Force được chỉ định nằm tiền đồn tại địa điểm cách trại chừng 500 thước về hướng Tây trên đường số 9, nhưng vừa ra khỏi trại, toán này đã quay trở lại vì họ cho biết có rất nhiều địch bên ngoài. Tuy nhiên, sau khi quan sát kỹ càng không thấy động tính, Trung Đội tiền đồn tới vị trí dự trù như thường lệ. Sau đó, Trung Tá Schungel cùng với Trại Trưởng là Trung Úy Phạm Duy Quân và Sĩ Quan Hành Quân là Trung Úy Lương Văn Qúy đích thân đi quanh trại để kiểm soát hệ thống phòng thủ. Tới khoảng 8 giờ tối, hệ thống bố phòng được coi như đầy đủ, chặt chẽ.

Khoảng 9 giờ tối, lính gác vòng đai phòng thủ thuộc ĐĐ 104 báo cáo nghe thấy tiếng máy xe từ phía Làng Troài nằm về phía Nam trại. Toán Mike Force tiền đồn cũng báo cáo nghe thấy tiếng máy xe ở phía Tây đường số 9 về hướng biên giới Lào. Liền sau đó, 3 trái mìn chiếu sáng phựt nổ tại vòng đai tiền đồn khiến toán Mike Force khai hỏa dữ dội, DSCĐ trong trại cũng bắn theo, nhưng sau một hồi không thấy bị bị bắn trả nên ngưng bắn. Đêm đó, trời vừa tối lại bị sương mù che phủ nên rất khó quan sát.

Khoảng 10 giờ 40 tối, mìn chiếu sáng lại phát nổ tại khu ĐĐ 104 nên lính lại khai hỏa, nhưng ngưng bắn vài phút sau đó vì địch không phản ứng. Vừa quá nửa đêm rạng ngày 7/2, mìn chiếu sáng tại khu ĐĐ 104 lại phựt cháy, dưới ánh sáng lờ mờ

của trái sáng, lính gác tại đài quan sát trên hầm chỉ huy phát hiện 2 tên địch đang qùi trước hai chiến xa đang dùng kìm cắt hàng rào. Lập tức, ĐĐ 104 khai hoả bắn hạ ngay 2 tên đặc công. Hai chiến xa địch lập tức cán qua hàng rào phòng thủ phía Nam thuộc khu ĐĐ 104 để tràn vào trại. Lính gác trên đài quan sát báo cáo với hầm chỉ huy: "Năm chiến xa địch xâm nhập hàng rào phòng thủ với khoảng 200 quân tùng thiết theo sau. Yêu cầu bắn chiếu sáng". Các cấp chỉ huy từ trong hầm chỉ huy ngầm dưới đất phóng lên trên để quan sát và nhìn rõ chiến xa địch đang dùng đại bác 76 ly trực xạ bắn sập các công sự phòng thủ trong khu vực ĐĐ 104.

Trung Tá Schungen lập tức ra lệnh BCH trại gọi phi cơ và pháo binh yểm trợ, đồng thới đích thân ông cùng Trung Úy Qúy và một số nhân viên khác hợp thành toán diệt chiến xa. Lúc đó, bộ binh địch đã theo chiến xa xâm nhập được vào trong hàng rào phòng thủ. Tuy bị hỏa lực đại bác và thượng liên trên chiến xa đàn áp dữ dội, DSCĐ dù chỉ có vũ khí cá nhân vẫn chống trả quyết liệt. Đạn nổ khắp nơi hòa lẫn với tiếng chiến xa gầm hú. Toán địch tùng thiết cũng dùng AK quét vào các công sự. Trung Úy Longgrear ĐĐT Mike Force dùng hỏa tiễn LAW bắn vào một chiến xa địch đang tràn vào ổ súng cối 81 ly, nhưng hai trái đầu không nổ, đến trái thứ 3 khai hỏa, bắn trúng vào sườn chiến xa, nhưng chỉ trượt đi, bay chếch lên trời không gây thiệt hại. May mắn lúc đó khẩu 106 ly không giật đặt gần hầm chỉ huy khai hỏa, bắn trúng chiến xa gần nhất, khoảng cách chừng 350 thước và hạ thêm chiến xa thứ nhì ngay sau đó. Kỵ binh địch mở nắp chiến xa nhảy ra, nhưng lập tức bị bắn hạ. Tuy nhiên, địch vẫn xông tới. Một chiến xa thứ ba chạy vòng qua xác hai chiếc bị bắn cháy, vừa bắn vừa cán xập hàng rào kẽm gai chung quanh ĐĐ 104 và bắn hư một số công sự phòng thủ. Khẩu 106 ly sau khi bắn một loạt đạn "tổ ong" (beehive) chống biển người để tiêu diệt bộ binh tùng thiết địch, liền nạp trái đạn HEAT cuối cùng (High Explosive Anti- Tank) bắn hạ chiến xa thứ ba này. Một chiến xa khác của địch tăng máy, hú lên một tiếng lớn, từ ngoài đường hướng Làng Troài tràn qua khu kẽm gai vừa bị phá, dùng đại bác trực xạ phá hủy khẩu 106 ly vừa hết đạn. May mắn, các xạ thủ đã bỏ súng qua tiếp tay với khẩu súng cối bên cạnh nên không bị thiệt hại. Một chiến xa khác chạy theo sau, cả hai tràn vàp khi vực phòng thủ của ĐĐ 104. Như vậy, trong số 5 chiến xa tấn công vào mặt Nam, 3 chiếc bị đại bác 106 ly không giật bắn hạ tại chỗ, còn 2 chiếc xông được vào trong trại.

Lập tức, đạn súng cối 81 ly chiếu sáng được bắn lên, đồng thời hầm chỉ huy tiếp tục gọi pháo binh từ Khe Sanh yểm trợ: "- Jacksonville, Jacksonville (danh hiệu truyền tin của pháo binh TQLC/HK), đây là Spunky Hensen (danh hiệu truyền tin Trại Làng Vei trong hệ thống pháo binh), tôi hiện đang bị địch tấn công dữ dội và chiến xa địch đã xâm nhập hàng rào phòng thủ, chuẩn bị pháo binh yểm trợ, trả lời".

Toán pháo binh TQLC lặng người, không tin tai mình đã nghe địch có chiến xa, sau đó mới lên tiếng:

"- Spunky, đây là Jacksonville, anh có chắc là chiến xa không?"
"- Nhận 5, nhận 5, chắc chắn. Chiến xa đã vào trong trại".
"- Bạn có nhìn rõ chiến xa không?" TQLC hỏi lại, vẫn chưa hiểu được tình trạng đang rất nguy ngập, tưởng rằng LLĐB hoảng hốt, báo cáo bậy.
"- Chắc chắn, chắc chắn, ngồi trong hầm mà tôi vẫn còn nghe rõ tiếng máy. Xe tăng địch đang bắn phá các công sự phòng thủ".
"- Không chấp thuận, chắc là anh nghe tiếng máy điện".

Dằng dai mãi khoảng nửa giờ sau, pháo binh từ Khe Sanh mới bắt đầu khai hỏa, cùng lúc đó, pháo binh 152 ly của địch từ núi Cô Rốc cũng bắt bầu bắn vào Khe Sanh để khóa súng. Hai loạt đạn TQLC yểm trợ đầu tiên bắn lạc mục tiêu, nhưng sau đó được điều chỉnh rất chính xác, gây thiệt hại nặng cho bộ binh địch tùng thiết. Tại khu vực Đại Đội 104, bộ binh địch theo chiến xa tràn vào. Một toán đặc công 4 tên xông qua hàng rào phòng thủ, bị bắn hạ ngay. Trong khi đó, toán tiền đồn báo cáo có 4 chiến xa đang tiến tới từ hướng Tây trên đường số 9, ĐĐ 101 cũng báo cáo thêm 2 chiến xa tiến tới từ hướng Đông. Như vậy, Trại Làng Vei đã bị chiến xa địch tấn công từ 3 mặt: 5 chiến xa đánh mặt Nam từ hướng làng Troài, 4 chiếc ở mặt Tây từ hướng biên giới Lào, 2 chiếc từ mặt Đông hướng Khe Sanh. Trong 5 chiến xa đánh vào mặt Nam, 3 chiếc đã bị bắn hạ, nhưng 2 chiếc còn lại đã xâm nhập khu phòng thủ của ĐĐ 104 và đang dùng đèn quét trên mặt đất để tìm những công sự phòng thủ. Quân trú phòng không còn cách gì chặn chiến xa, vì một khẩu 106 ly phòng thủ mặt Nam hết đạn đã bị phá hủy, khẩu còn lại phòng thủ mặt Bắc hướng đường số 9 lại không hoạt động được vì xạ thủ đi phép. Quân phòng thủ tiếp tục dùng hỏa tiễn LAW để bắn chiến xa nhưng không hiệu quả, đa số không nổ, số còn lại trúng chiến xa nhưng không gây thiệt hại.

Khoảng 1 giờ sáng, sau khi pháo binh yểm trợ được chừng mươi phút, phi cơ quan sát bắt đầu vào vùng cùng với phi cơ chiếu sáng và hỏa long, sau đó phi cơ khu trục cũng tham chiến. Trại yêu cầu oanh tạc khu vực phía Nam gần Làng Troài, mặt Bắc khu vực ĐD 101 sát đường số 9 và khu vực tiền đồn về phía Tây của trại. Nhưng mặc dù có pháo binh và phi cơ yểm trợ, tình thế càng thêm nguy ngập vì địch quân khai thác lỗ thủng tại khu ĐĐ 104. Chiến xa địch dồn quân phòng thủ lui dần dần về phía sau, gần khu trung ương khiến mặt sau của ĐĐ 101 ở phía Bắc bị hở.

Tuy nhiên, toán diệt tăng do Trung Tá Schungel hối hả thành lập vẫn tìm đủ mọi cách để đánh chiến xa. Họ đã xử dụng gần hết hỏa tiễn LAW nhưng vô hiệu. Hai chiến xa địch vẫn ngang nhiên càn quét khu vực ĐĐ 104, dùng đại bác trực xạ phá hủy hết công sự này đến vị trí chiến đấu khác. Nhiều DSCĐ chết ngay tại vị trí

phòng thủ của mình. Thấy tình hình quá nguy ngập vì chiến xa địch sắp xâm nhập khu trung tâm, Trung Sĩ Fragos vơ vội 4 hỏa tiễn LAW còn sót lại, đưa 2 trái cho Trung Tá Schungel, còn mình giữ 2 quả lủi vào hầm súng cối 81 ly để tới gần mục tiêu hơn. Fragos đưa một trái hỏa tiễn lên vai, giật chốt an toàn, nhằm thật kỹ vào chiến xa gần nhất, chỉ cách chừng 75 mét rồi bấm cò, có tiếng "click" đập vào kim hỏa nhưng hỏa tiễn không phát nổ. Liệng chiếc hỏa tiễn thối qua một bên, anh luôn bắn trái thứ nhì, nhưng quá ngắn, trật mục tiêu. Bò lại phía sau, anh thấy Trung Tá Schungel đang loay hoay rút chốt an toàn của một trái Law nhưng bị kẹt. Những người khác trong toán diệt tăng cũng đã bắn ít nhất 5 hỏa tiễn LAW nhưng vẫn không chặn được chiến xa. Trung Tá Schungel với tay lấy trái LAW còn lại, nhắm thật kỹ và khai hỏa, bắn trúng chiếc chiến xa dẫn đầu. Một khối lửa màu cam bốc lên, nhưng chiến xa địch hầu như không hề hấn gì, vẫn sấn tới. Thất vọng, toán diệt tăng tìm đủ mọi cách để chận 2 chiến xa đang làm mưa làm gió tại khu ĐĐ 104, nếu không, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ tràn vào khu phòng thủ trung ương. Họ toan dùng cả mìn, chất nổ plastic, nhưng chưa kịp lấy thì hầm đạn đã bị phát nổ. Lúc đó là khoảng 4:30 sáng ngày 7/2.

Trong khi đó, chiếc chiến xa thứ 2 thấy chiếc đi đầu tuy bị trúng nhiều đạn và hỏa tiễn nhưng vẫn không hề hấn gì nên lấn tới hầu như gần sát hàng rào sau của khu vực ĐĐ 104, chỉ còn cách hầm phòng thủ chừng 100 thước. Chiến xa địch vừa di chuyển, vừa dùng thượng liên càn quét quanh trại. Trung Sĩ Tirach đang ở hầm súng cối 4"2 gần đó vơ vội một trái LAW, dùng thế bắn qùi, tựa lên thành bao cát xung quanh, nhắm vào chiến xa và khai hoả. Nhưng LAW này lại bị thối. Dù quân phòng thủ đã tìm đủ cách, kể cả ném lựu đạn dưới xích sắt và trèo cả lên chiến xa để cố diệt, nhưng vẫn không phá hủy được chúng. Chiến xa địch đã tràn vào gần khu trung ương, quân trú phòng sắp sửa bị tràn ngập.

Trong lúc nguy hiểm đó, Trung Sĩ Tiếp thuộc toán thông dịch viên đang chiến đấu tại ổ đại liên 50 trên nóc phòng ngủ chợt phát hiện hiện một chiến xa di chuyển trên đường số 9 về hướng Tây. Đây là một trong 2 chiếc tấn công vào vị trí của ĐĐ 101. Vì khẩu đại bác 106 ly không giật trấn giữ mặt đường Bắc (đường số 9) không có xạ thủ và khẩu còn lại đã bị phá hủy nên Trung Úy Wilkins CHP trại mang 2 hỏa tiễn LAW tìm vị trí thích hợp để bắn. Vừa lúc đó, chiếc chiến xa ngừng ngang nhà ngủ. Trung Úy Wilkins đưa hỏa tiễn LAW lên vai tính bắn thì có người Việt Nam la lên "CIDG, CIDG". Trung Úy Wilkins ngưng lại, nghĩ rằng chiếc chiến xa này đã bị toán DSCĐ bắt sống. Nhưng chiếc chiến xa lại bắt đầu di chuyển vừa lúc Trung Úy Wilkins chợt nhận ra rằng DSCĐ không được huấn luyện về chiến xa, nên bắn LAW vào đầu chiến xa. Không bị hư hại, chiến xa tạm ngưng để tìm người bắn, nhưng sau đó lại di chuyển. Trung Úy Wilkins bắn trái thứ nhì, nhưng không nổ. Lấy thêm hỏa tiễn LAW, Trung Úy Wilkins theo chiếc

chiến xa tới khu ĐĐ 102 xa hơn về phía Tây, bắn trúng nhiều lần nhưng vẫn không phá hủy được. Nhiều DSCĐ bắn M-79, ném lựu đạn và trèo lên cả chiến xa để cố ném lựu đạn vào trong, nhưng chiến xa vẫn di chuyển không hề hấn gì.

Trong lúc trại Lang Vei bị vây hãm ngặt nghèo, thì toán quân Lào và 6 cố vấn Hoa Kỳ tại khu trại cũ chỉ cách chừng 1 cây số lại không bị tấn công, có lẽ vì Cộng quân không biết có quân đóng tại đó. Các quân nhân HK tại trại Làng Vei cũ theo dõi trận đánh qua máy truyền tin và tìm cách tiếp cứu đồng bạn. Hồi 1 giờ 30 sáng, họ thuyết phục mãi mới được quân Lào bắn 81 ly chiếu sáng để yểm trợ vì họ thấy rõ 2 chiến xa địch trên đường số 9 đang bắn đại bác vào khu vực ĐĐ 101. Các cố vấn yêu cầu Trung Tá Soulang cấp 50 quân Lào để họ đánh bọc hậu các chiến xa, nhưng bị từ chối, nói phải chờ trời sáng.

Khoảng 2 giờ 45 sáng, một trong 4 chiến xa sau khi tràn ngập mặt Tây của trại, bắt đầu phá hàng rào phòng thủ thuộc khu trung ương. Thiếu Úy Thomas E. Todd, một sĩ quan Công Binh mới tới Làng Vei vào chiều 5/2 với nhiệm vụ tu bổ những công sự bị hư hại vì pháo kích, trông thấy chiến xa này từ nơi đang ẩn trú là hầm bệnh xá, dùng lựu đạn để cố ngăn chặn, nhưng vô hiệu. Chiến xa xoay nòng đại bác, trực xạ vào cửa trước bệnh xá. Một chiến xa khác có khoảng 50 quân tùng thiết, bắn vào cửa sau. Thiếu Úy Todd may mắn chỉ bị thương nhẹ, trốn trong hầm cho tới sáng.

Lúc đó, khu vực ĐĐ 104 chỉ cách hầm chỉ huy một khoảng ngắn đã hoàn toàn bị chiến xa tràn ngập. Thiết giáp địch tiến vào khu trung tâm, trên đường đi cán xập những ụ súng và công sự phòng thủ. Như vậy, khu trung tâm bị chiến xa địch đe dọa cả từ 2 mặt Đông và Tây. Tuy nhiên quân trú phòng vẫn kháng cự dữ dội. Trung Úy Qúy và toán diệt tăng của Trung Tá Schungel vẫn cố dùng LAW chống trả. Toán diệt tăng này bố trí ngoài cửa Đông của hầm phòng thủ, nấp đàng sau 2 hàng thùng phuy nhồi đất và đá, môt số khác vào hầm chỉ huy để kiếm thêm LAW, số còn lại dùng súng cá nhân bắn vào quân tùng thiết. Một hỏa tiễn LAW bắn trúng chiến xa đang tiến từ khu ĐĐ 104 nhưng không phá hủy được, chỉ làm chiến xa bất động. Chiến xa quay súng bắn vào cửa Đông hầm chỉ huy với khoảng cách chỉ chừng vài chục thước khiến phần lớn toán diệt tăng đều bị thương, một số chạy vào hầm chỉ huy, báo cáo toán diệt tăng, kể cả Trung Tá Schungel đã bị tử thương. Địch quân mang súng AK-47 tràn tới nhưng bị Trung Úy Qúy, người duy nhất không bị thương, dùng súng cá nhân bắn xả vào địch quân tiêu diệt nhiều tên khiến chúng phải bỏ chạy. Riêng Trung Tá Schungel cũng chỉ bị thương vào đùi, khi tỉnh lại bàn tính kế hoạch thoát thân. Trung Úy Wilkins đề nghị chạy vào hầm chỉ huy, nhưng Trung Tá Schungel cho rằng ở bên ngoài có nhiều hy vọng hơn. Trung Úy Qúy đề nghị rời khỏi khu vực hầm chỉ huy, cả 2 sĩ quan HK đồng ý. Trung Úy Qúy di chuyển về hướng phòng ngủ, những người khác toan chạy theo nhưng bị 2 chiến xa từ hướng Tây trờ tới ngăn cản. Chiếc dẫn đầu bắn xập đài quan sát trên nắp hầm chỉ huy khiến 2 quân nhân HK bị thương, phải lui vào hầm. Toán diệt tăng dùng lựu đạn và mấy trái LAW cuối cùng bắn vào phía sau của chiến xa dẫn đầu. Khói và lửa bốc ra, nắp mở ra, nhưng không có ai chạy thoát ra ngoài. Chiến xa theo

sau, tuy chỉ bị đứt xích, nhưng thấy chiếc đi đầu bị bắn cháy, hoảng sợ mở nắp nhảy ra nhưng bị tiêu diệt ngay tại chỗ. Lúc này, bộ binh địch đã theo chiến xa tràn ngập căn cứ. Trung Úy Wilkins kêu xuống hầm chỉ huy cho biết họ sẽ vào hầm, nhưng Trung Tá Schungel quyết định theo chân Trung Úy Qúy trú ẩn tại khu phòng ngủ. Lúc đó là 2 giờ 30 sáng.

Tuy chiến xa và bộ binh địch hầu như đã chiếm được trại, nhưng một số quân trú phòng, gồm trại trưởng là Trung Úy Quân, cố vấn trưởng là Đại Úy Willoughby cùng một số DSCĐ khoảng một trung đội vẫn cố thủ trong hầm chỉ huy đã bị chiến xa địch bắn bít cả 2 cửa. Sau khi toán Trung Úy Qúy rời khu vực, một chiến xa địch xông ngay lên nóc hầm chỉ huy, chạy tới chạy lui để cố đè sập, nhưng may mắn, hầm được xây cất kiên cố nên không bị hề hấn. Bộ binh địch bắt đầu bắn và ném lựu đạn bậc thang dẫn vào hầm chỉ huy. Mọi người bị kẹt trong hầm không liên lạc được với bên ngoài, nghĩ rằng những đồng đội bên trên đã bị chết hết nên tắt hết đèn đuốc, nhưng vẫn ghìm súng chờ địch. Tuy nhiên, địch vẫn không giám xâm nhập, chỉ đứng bên ngoài đe dọa.

Thật sự, trên mặt đất vẫn còn nhiều ổ kháng cự. Khẩu đại liên 50 trên nóc phòng ngủ nhả đạn xuyên phá vào chiến xa trên nóc hầm chỉ huy, nhưng chỉ ít lâu sau, chiến xa dùng thượng liên bắn lại, quân phòng thủ phải rời bỏ vị trí trống trải. Khoảng chừng 50 DSCĐ và 2 quân nhân HK vượt được hàng rào kẽm gai thoát ra ngoài, lẩn vào một bụi tre cách đó chừng 100 thước. Họ nấp tại đó cho tới khi bị một trái bom bi thả lầm mới di chuyển tới một khe suối cạn để ẩn núp. Trong trại vẫn còn nhiều tiếng súng nổ hòa lẫn với tiếng máy chiến xa gầm rú cũng như đạn pháo binh và bom. Tuy bị chiến xa và bộ binh địch tràn ngập, trại vẫn còn chiến đấu.

Khoảng 3 giờ 30 sáng, một toán 5 tên địch vào lục soát khu phòng ngủ, nơi Trung Tá Schungel và Trung Úy Wilkins đang ẩn trốn sau quầy rượu. Họ chỉ còn một khẩu M-16 và mấy trái lựu đạn để tự vệ. Ba tên địch mang AK-47 và 2 tên mang chất nổ vừa đi vừa nói chuyện. Khi chỉ còn cách khoảng 5 thước, Trung Tá Schungel bắn hạ cả 5 với một băng đạn. Liền sau đó, địch liệng chất nổ vào phòng khiến Trung Tá Schungel lại bị thương ở bắp chân phải. Cả 2 liền bỏ chạy sang khu bệnh xá cách khoảng 100 thước về hướng Tây và ẩn nấp.

Trong lúc trận đánh diễn ra dữ dội, thượng cấp vẫn chưa quyết định dứt khoát về việc gửi quân tiếp cứu. Chỉ ít lâu sau khi bị tấn công, trại đã liên lạc Trung Đoàn

26 TQLC/HK tại Khe Sanh gửi 2 đại đội quân tăng viện như kế hoạch dự trù, nhưng bị từ chối. Đến 3 giờ 30 sáng, trại lại yêu cầu cứu viện khẩn cấp. BCH-C/LLĐB tại Đà Nẵng can thiệp nhưng cũng bị từ chối. TQLC cho rằng tăng viện vào lúc này rất nguy hiểm vì tuy chỉ cách nhau trên 10 cây số, đi đường bộ chắc chắn sẽ bị phục kích, còn trực thăng vận sẽ gặp trở ngại vì trời tối và nhất là có chiến xa địch. Trong khi thượng cấp tại BCH/LLĐB tại Nha Trang, SĐ3/TQLC, và ngay cả MACV tại Sài Gòn bàn luận về việc tăng viện, BCH-C tại Đà Nẵng chuẩn bị 1 ĐĐ Mike Force và một ĐĐ khác tại vùng 1 cũng sẵn sàng tiếp cứu khi có trực thăng.

Tới 3 giờ 20, trại không còn liên lạc được với Đà Nẵng vì ăng ten tầm xa bị phá hủy, chỉ còn liên lạc được với Khe Sanh và phi cơ bao vùng. Địch hầu như làm chủ trên mặt đất, hiện tập trung nỗ lực tiêu diệt hầm chỉ huy. Tới 4 giờ 30, thấy bắn phá mãi nhưng vẫn không lọt được vào hầm chỉ huy, địch bắt đầu đào hang song song với tường bê tông ngầm dưới đất, thỉnh thoảng lại ném lựu đạn vào hầm qua nhưng bậc thang nhưng không gây thiệt hại.

Tới 6 giờ sáng, địch ném lựu đạn lửa vào hầm khiến giấy tờ trong đó phát hỏa làm mọi người phải nằm sát đất để khỏi bị ngạt thở. Tiếp theo địch ném lựu đạn miểng và dùng cả hơi cay. Địch cũng kêu gọi đầu hàng. Một số DSCĐ không chịu nổi hơi ngạt trèo lên khỏi hầm, bị địch bắt và nghe nói sau đó bị bắn chết tại chỗ. Khoảng 6 giờ 30 sáng, địch đã đào hầm khá sâu và đặt chất nổ khiến một mảng tường bị sập, nhiều người trong hầm bị thương nhưng địch vẫn không giám xông vào, chỉ thỉnh thoảng liệng lựu đạn.

BCH trại bị vây hãm trong hầm chỉ huy, nên không biết những người bên ngoài đang tìm cách cứu họ. Một số quân nhân LLĐB tại trại Lang Vei cũ đã yêu cầu quân Lào trợ giúp vào hừng sáng. Lực lượng này do Trung Sĩ Ashley cầm đầu.

Trung Sĩ Ashley

Khi trời vừa rạng sáng, toán này cùng với chừng 100 quân Lào tiến về Trại Làng Vei để tiếp cứu những người sống sót và chiếm lại trại nếu có thể. Vừa len lỏi qua các lùm cây, họ vừa cố liên lạc với hầm chỉ huy để thông báo ý định này, đồng thời yêu cầu phi cơ oanh kích dọn đường. Khi tới khu vực ĐĐ 101 sát đường số 9, toán tiếp cứu thấy một nhóm người vẫy tay từ những công sự phòng thủ thuộc khu ĐĐ 104, chỉ cách chừng 100 thước, nhưng khi yêu cầu toán này buông vũ khí và bước ra khỏi công sự nhưng họ vẫn tiếp tục vẫy tay, không làm theo lời yêu cầu. Nghi ngờ bị địch gài bẫy, họ ngừng lại và nằm sát đất vừa đúng lúc bị hai khẩu đại liên địch bắn chéo cánh sẻ, đồng thời bị pháo nặng bằng súng cối. Một số quân Lào bỏ chạy. Bị địch bắn quá gắt, cả toán phải lùi lại về hướng Bắc trên đường số 9 sát khu vực ĐĐ 101, đồng thời thông báo họ phải rút lui vì hỏa lực địch quá mạnh, yêu cầu phi cơ oanh kích mục tiêu có địch, sau đó sẽ lại tiến vào. Lúc đó là 8 giờ sáng.

Trong hầm chỉ huy, mọi người theo dõi toán diễn tiến tiếp cứu tràn trề hy vọng. Họ nghe rõ tiếng súng đôi bên cũng như tiếng bom đạn phi cơ, nhưng phải nằm im giả bộ chết để tránh sự lùng kiếm của địch. Rất may, địch chỉ thỉnh thoảng ném lựu đạn qua lỗ tường xập, nhưng không gây tổn thất đáng kể. Ngoài hầm chỉ huy, Trung Tá Schungel và Trung Úy Wilkins ẩn nấp suốt đêm trong khu bệnh xá, không bị địch phát hiện. Tuy trời đã sáng nhưng cả hai vẫn chưa rời khu ẩn nấp vì súng vẫn còn nổ quanh trại. Tới 9 giờ 30 sáng, khi phi cơ do Ashley kêu ngưng oanh tạc, cả 2 mới rời bệnh xá chạy về hướng Đông, thấy 2 xác chiến xa địch ngay sát bệnh xá về hướng Tây, có lẽ bị phi cơ đánh cháy. Họ vẫy tay ra hiệu cho phi cơ quan sát trên trời, phi cơ lắc cánh đáp nhận. Vì không còn thấy ai, nên cho rằng họ là người duy nhất sống sót. Khi tới khu vực Tr.Đ 1 TS, họ thấy môt xe truck, cố gắng nổ máy nhưng không được. Lúc đó, một DSCĐ trong hầm bên cạnh kêu họ vào hầm trú ẩn. Cả 2 chạy vào nhưng một loạt đạn làm Trung Tá Schungel bị thương lần thứ 3 ở đùi phải. Trong khi đó, toán trốn thoát trong đêm nằm ở phía Bắc trại di chuyển về hướng trại Làng Vei cũ khi trời vừa hừng sáng. Trông thấy toán tiếp cứu tiến về phía trại, họ xông ra vẫy tay, nhưng khi tới gần thấy nhiều người Lào mang súng AK, họ tưởng là địch quân, nhưng khi thấy Trung Sĩ Ashley, họ mừng biết là gặp bạn. Tất cả nhập thành một toán, sẵn sàng trở lại trại lần thứ nhì.

Lần này, toán lại bị địch quân dùng súng cối pháo kích dữ dội chặn đường, nhưng vẫn xông vào, vừa chạy vừa bắn và ném lựu đạn. Nhưng khi tới gần các công sự địch chỉ còn cách chừng 25 thước, lính Lào bỏ chạy khiến tất cả phải lùi lại. Ashley lại kêu phi cơ oanh kích. Lúc đó toán nhìn thấy Trung Tá Schungel và Trung Úy Wilkins đang được DSCĐ dìu đi, cách khoảng 500 thước, họ chạy lại tiếp cức và tất cả tụ tập tại địa điểm cách Làng Vei cũ chừng 500 thước về phía Tây, ngay sát QL 9. Khi phi cơ oanh tạc xong, toán lại tấn công lần thứ ba, nhưng lần này một số lính Lào bỏ cuộc nên lực lượng chỉ còn lại chừng phân nửa, một số ở lại bắn súng cối 60 yểm trợ. Khi tới gần trại, địch từ những công sự chiếm được bắn ra mãnh liệt, chúng còn dùng cả lựu đạn khiến cả toán phải ngừng lại không tiến được nữa. Lần vào trại thứ ba này cũng bị thất bại.

Quyết định tấn công lần thứ tư, toán tiếp cứu yêu cầu phi cơ oanh kích vào các công sự địch, sau đó chuyển dần hỏa lực về hướng Tây trong lúc toán tấn công, đồng thời, họ lấy thêm một khẩu 57 ly không giật từ trại để phá các công sự địch. Với sự yểm trợ có kế hoạch và hữu hiệu của phi cơ, toán dùng súng không giật bắn sập 2 vị trí có hỏa lực địch mạnh nhất nên thanh toán được các công sự này. Khi tới được ụ súng cối 81 ly cách hầm chỉ huy không bao xa, Ashley bị trúng đạn vào ngực ngã quỵ. Cuộc tấn công lại thất bại một lần nữa, cả toán lui về điểm tập trung. Ashley được một xe jeep cứu cấp đưa về trại cũ, nhưng vừa tới nơi, một trái đạn pháo kích rơi ngay gần xe khiến anh bị tử thương. Lúc đó khoảng 11 giờ 10 sáng ngày 7 tháng 2.

Lúc đó trời đã sáng, Đà Nẵng vẫn còn chưa quyết định dứt khoát về việc tiếp viện. Tướng Westmoreland có mặt tại đó ra lệnh cho TQLC cung cấp trực thăng để đưa

một toán Mike Force tới chiến trường cứu những người sống sót. Tuy chưa có báo cáo chính thức, nhưng Trại Làng Vei coi như đã bị địch chiếm.

Tại khu vực hầm chỉ huy, địch thỉnh thoảng vẫn ném lựu đạn và bắn vào. Những người sống sót vẫn theo dõi cuộc tiếp cứu qua máy truyền tin và nghe được cả tiếng súng. Nhưng khi cuộc tiếp cứu thứ tư thất bại, họ cho rằng không còn ai tiếp cứu nữa nên quyết định xông ra ngoài. Họ yêu cầu phi cơ oanh tạc tối đa trước khi phá vòng vây, sau đó chỉ nhào xuống mà không bắn phá để địch quân sợ nằm sát đất khi họ thực sự rời hầm. Đến khoảng 4 giờ chiều ngày 7 tháng 2, cả toán xông ra, may mắn chỉ bị cản trở yếu ớt. Họ chạy ra được bên ngoài trại, gặp Trung Úy Qúy lái một xe jeep vượt vòng vây đón đưa về trại cũ. Sau đó, họ gọi phi cơ oanh tạc phá hủy trại.

TỔNG KẾT THIỆT HẠI ĐÔI BÊN

Trận đánh tại Làng Vei coi như chấm dứt. Trong số gần 500 DSCĐ và Mike Force, có khoảng 200 bị chết hay mất tích và 70 bị thương. Về phía HK, trong số 24 người, có 10 chết hay mất tích, đa số còn lại đều bị thương. Sau đó, tất cả nhưng người sống sót và cả quân Lào cùng gia đình, tổng cộng khoảng 6,000 di chuyển về Căn Cứ Khe Sanh. Tại đây, ngoại trừ các quân nhân HK, tất cả đề bị TQLC tước khi giới và bị bỏ ngoài căn cứ vì sợ địch quân trà trộn. Nhiều người dự đoán sau khi chiếm Trại Lang Vei, địch sẽ đánh Khe Sanh nhưng điều này không xảy ra.

Sau đây là tổng kết thiệt hại đôi bên:

Phía Đồng Minh

ĐƠN VỊ	QUÂN SỐ	BỊ THƯƠNG	CHẾT/MẤT TÍCH
LLĐB/Việt Nam	14	3	5
LLĐB/Hoa Kỳ	24	13	10
Dân Sự Chiến Đấu	282	29	165
Mike Forceu	196	32	34
Thông Dịch Viên	6	0	5
TỔNG CỘNG	**522**	**77**	**219**

Phía Việt Cộng

Ước lượng 250 chết, số bị thương không rõ, 7 chiến xa bị phá hủy tại chỗ, 2 chiếc khác có thể bị phi cơ truy kích bắn hạ nhưng không được xác nhận bằng mắt thường.

LỰC LƯỢNG VIỆT CỘNG THAM CHIẾN

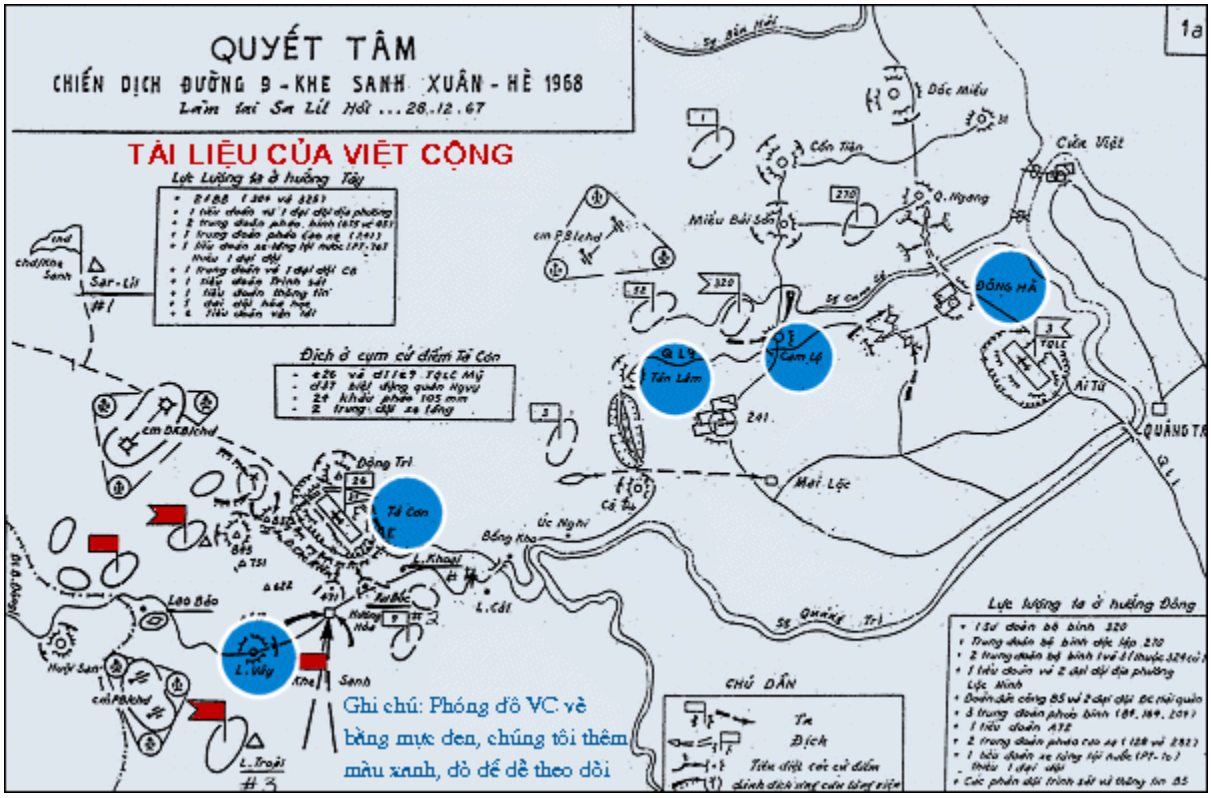

Phóng Đồ Chiến Dịch Đường Số 9 Của Việt Cộng

GHI CHÚ

Đây là phóng đồ của Việt Cộng mang tên *Chiến Dịch Đường 9 Khe Sanh - Xuân Hè 1968*. Vì hình vẽ nguyên thủy khá lớn, nhưng nét chữ viết tay quá nhỏ, lại không rõ ràng nên rất khó theo dõi.

Để giúp độc giả download nhanh nhưng vẫn dễ dàng nhận ra những chi tiết quan trọng, chúng tôi đã thâu nhỏ tấm bản đồ, tô thêm màu sắc và xử dụng kỹ thuật Java Script để thực hiện tấm phóng đồ "inter-active" này. Mỗi khi qúi vị di chuyển "đầu chuột" (mouse cursor, và cũng được gọi là "mũi chuột") trên hình vẽ, một window tương ứng khác sẽ hiện ra với các chi tiết được phóng lớn.

Chúng tôi thành thật cám ơn Webmaster Phạm Cường Lễ của Website Việt Nam Chiến Tranh & Lịch Sử đã giúp phần kỹ thuật Java Map này.

Các đơn vị VC tham chiến tại vùng Khe Sanh đều thuộc Bộ Tư Lệnh Mặt Trận Đường Số 9 do Thiếu Tướng Trần Qúy Hai làm Tư Lệnh và Đại Tá Lê Quang Đạo làm Chính Ủy Kiêm Bí Thư Đảng Ủy. Bộ Tư Lệnh (BTL) này được gấp rút thành lập vào ngày 6 tháng 12 năm 1967 nhằm cô lập và ngăn chặn những hoạt động của quân Đồng Minh tại vùng này. Các đơn vị trực thuộc gồm bốn sư đoàn 304, 320, 324 và 325. Ngoài ra, còn có Trung Đoàn Bộ Binh Độc Lập 270, 5 Trung Đoàn Pháo Binh, 5 Đại Đội Đặc Công, Tiểu Đoàn 198 (có tài liệu ghi 195) thuộc Trung Đoàn Chiến Xa 202, 1 Trung Đoàn Công Binh (+), 1 Tiểu Đoàn Thông Tin. Quân địa phương gồm 3 Tiểu Đoàn và 3 Đại Đội độc lập.

Lực lượng tham chiến trong trận Làng Vei gồm có Trung Đoàn 24 (các Tiểu Đoàn 4, 5 và 6) thuộc Sư Đoàn 304 được tăng cường thêm một Tiểu Đoàn thuộc Sư Đoàn 325, 1 Tiểu Đoàn Pháo và 2 Đại Đội gồm 16 chiến xa PT-76 thuộc Tiểu Đoàn 198. Trung Đoàn 66 thuộc Sư Đoàn 304 gồm các Tiểu Đoàn 6, 7 và 8 đã bị thiệt hại nặng trong những trận đánh trước đây, quân số tổng cộng chỉ còn chừng 1,000 người, giữ nhiệm vụ yểm trợ và phục kích trên đường số 9. Để che giấu sự di chuyển, các chiến xa VC đã lội một khúc sông Sépone sát biên giới rồi ẩn nấp tại một vùng cỏ tranh cách trại Làng Vei chừng 4, 5 cây số về hướng Nam. Tài liệu VC còn cho biết các cấp chỉ huy VC đã mắc phải lỗi lầm chiến thuật căn bản là các chiến xa đã tiến và rút cùng một đường nên 8 chiếc đã bị phi cơ truy kích bắn hạ khiến "nhiều lính chiến xa bị chết khi nụ cười chiến thắng chưa kịp tắt trên môi". Số chiến xa bị bắn hạ này (8) tương đương với con số do Đồng Minh báo cáo (9), nhưng thật sự đa số bị súng 106 ly không giật và hỏa tiễn LAW bắn hạ ngay trong trại Làng Vei, chỉ có một số nhỏ (2 chiếc) bị phi cơ phá hủy. Rút kinh nghiệm "thiếu bộ binh tùng thiết" trong trận đánh tại Làng Vei, sau này Trung Đoàn chiến xa 202 được tăng cường thêm 2 Tiểu Đoàn bộ binh để trở thành Trung Đoàn Bộ Binh Cơ Giới.

NHẬN XÉT

Bình phẩm một biến cố đã xảy ra là điều tương đối dễ dàng vì chúng ta biết rõ ưu khuyết điểm nên có thể đưa ra nhiều giả thuyết hoặc “nghi vấn” bắt đầu bằng chữ “nếu …”. Nhưng đặt mình vào cương vị của người có trách nhiệm với những quyết định sinh tử đúng lúc và đúng mức trước và trong lúc xảy ra trận đánh mới là điều đáng nói và đó cũng là sự khác biệt về khả năng của mỗi cấp chỉ huy. Tuy nhiên, “ôn cố tri tân”, rút ưu khuyết điểm và nhất là luận đúng công trạng, “trả lại cho Ceasar những gì của Ceasar” là điều nên làm. Chúng tôi không hề hàm ý mù quáng khen chê, chỉ trích hoặc chê bai thẩm quyền đã đưa ra quyết định này, lệnh lạc nọ, chỉ hy vọng đưa ra những nhận xét khách quan căn cứ vào những thực tế đã xảy ra.

Phân tích về trận đánh tại Trại Làng Vei, chúng ta có thể rút tỉa được nhiều kinh nghiệm về chiến thuật, chiến lược cũng như về hệ thống chỉ huy. Ngoài ra, tinh thần chiến đấu anh dũng của quân trú phòng khi phải đối diện với chiến xa địch cũng được mô tả khá rõ ràng trong các phúc trình hậu hành quân. Trong tổng số 24 quân nhân HK tham chiến tại trại được ân thưởng 24 huy chương gồm 1 Medal of Honor, 1 Distinguished Service Cross, 19 Silver Star và 3 Bronze Star, chưa kể phần lớn những quân nhân HK khác thuộc lực lượng tiếp cứu cũng được ân thưởng huy chương, đó là chưa kể những huy chương VN được tưởng thưởng thêm cho những quân nhân HK này. Số huy chương Silver Star được ân thưởng nhiều đến nỗi sau này, trận đánh tại Trại Làng Vei được mệnh danh là "Night of the Silver Stars". Như thường lệ, các tài liệu Hoa Kỳ đều coi trận đánh như “tài sản” riêng, chỉ có quân nhân Hoa Kỳ chiến đấu và có công, mặc dầu Làng Vei là một trại LLĐB của Việt Nam, có Trại Trưởng người Việt và quân số trong trại gồm khoảng 500 người, chỉ có 24 “cố vấn” Mỹ. Sự đóng góp của quân nhân VN được nói tới rất ít, hầu như không đáng kể. Chúng tôi cũng không rõ những quân nhân Việt Nam

này đã được ân thưởng những gì, nhưng có điều chắc chắn căn cứ vào lời thuật lại của các bạn đồng trại HK, họ đã chiến đấu anh dũng nếu không hơn thì cũng chẳng kém những "cố vấn" đồng minh.

Trận Làng Vei được bàn cãi nhiều vì những đặc điểm về chiến lược, chiến thuật cũng như hệ thống chỉ huy. Sau đây là một số nhận xét riêng của người viết về một số điểm chính.

1. Yếu tố chiến xa

Đây là lần đầu tiên địch xử dụng thiết giáp trên chiến trường VN. Tuy chỉ là chiến xa lội nước loại PT-76 được bọc thép tương đối mỏng, nhưng hỏa lực của đại bác 76 ly trực xạ và nhất là yếu tố tâm lý đã khiến quân trú phòng như tê liệt khi bất ngờ chạm trán với hàng chục tấn thép hầu như không phá hủy nổi. Chính những chiến xa này đã xâm nhập, phá hủy các công sự và gây rối loạn cho hệ thống phòng thủ khá vững chắc. Có thể nói, nếu thiếu chiến xa, lực lượng bộ binh địch khoảng 3 Tiểu Đoàn khó có thể tràn ngập trại.

Điều đáng ngạc nhiên, mặc dù đã được TĐ 33 BV Lào báo trước có chiến xa địch xuất hiện, và không thám cũng cung cấp những bằng chứng rõ ràng, nhưng cấp chỉ huy HK vẫn cho rằng quân Bắc Việt không có thiết giáp trong vùng. Ngay cả khi các toán thám sát MACV/SOG báo cáo phát hiện dấu xích chiến xa cạnh bờ sông Sepone bên Lào, giới chức thẩm quyền vẫn cho rằng họ chỉ thổi phồng để "lấy điểm". Đến lúc chiến xa địch đã thực sự phá hàng rào phòng thủ xâm nhập trại, TQLC tại căn cứ Khe Sanh có nhiệm vụ yểm trợ trại Làng Vei khi nghe báo cáo vẫn không tin, yêu cầu xác nhận nhiều lần. Chúng ta có thể kết luận: chính sự đánh giá sai lầm khả năng xử dụng thiết giáp của địch đã đưa đến việc trại bị tràn ngập.

Tuy Đại Úy Willoughby có đôi chút cảnh giác, yêu cầu cung cấp khoảng 100 hỏa tiễn chống chiến xa LAW, nhưng ông cho rằng chiến xa của địch quân nếu có cũng chỉ được dùng để yểm trợ như súng cối pháo kích từ ngoài hàng rào, thay vì trực tiếp tấn công như đã xảy ra. Sự lượng giá sai lầm này không đáng ngạc nhiên vì địa thế vùng Khe Sanh hiểm trở với nhiều đồi núi khe suối, không thuận tiện cho chiến xa di chuyển. Về vũ khí chống chiến xa, các quân nhân HK đã tự tay bắn thử một số hỏa tiễn LAW, quân nhân VN được thực tập hầu như không có; số hỏa tiễn còn lại không được phân phối cho các tổ chiến đấu nơi hàng rào phòng thủ mà tập trung trong hầm chỉ huy. Vì vậy, khi chiến xa địch phá hàng rào xâm nhập mặt Nam, ĐĐ DSCĐ 104 không có vũ khí để chống lại. Ngoài ra, cho dù chiến xa địch có bất ngờ lọt được vào trại, nhưng với chừng 75 trái LAW còn lại, nếu hoạt động bình thường có hiệu quả, cũng dư sức bắn hạ 11 chiếc PT-76, nhất là trong tầm không xa. Rất tiếc, tuy toán diệt chiến xa do Trung Tá Schungel đích thân thành lập đã xử dụng nhiều LAW, nhưng một tỷ số rất caođến 90% đã không nổ, số còn lại tuy khai hỏa trúng chiến xa nhưng không gây thiệt hại. Đây là điều rất đáng ngạc nhiên vì LAW được chế tạo để bắn hạ chiến xa hạng trung như T-54 có vỏ

thép dầy hơn PT-76 nhiều. Sau này, có dư luận cho rằng vì LAW được thả bằng đường hàng không nên không hữu hiệu.

Trong trận đánh, vũ khí chống chiến xa hữu hiệu nhất là khẩu đại bác 106 ly không giật đặt tại mặt Nam hướng về phía Làng Troài. Chỉ riêng khẩu súng này do Trung Sĩ Tiros điều khiển đã bắn hạ được 3 chiến xa ngay phút đầu tiên. Người ta tự hỏi nếu khẩu đại bác 106 ly thứ hai đặt tại mặt Bắc có người thay thế xạ thủ chính đi phép, rất có thể thêm nhiều chiến xa địch đã bị hạ. Trong tổng số 11 chiến xa địch, có cả thảy 7 chiếc bị bắn cháy tại chỗ, chỉ còn 4 chiếc còn lại làm mưa làm gió, nếu khẩu 106 thứ nhì hoạt động hoặc LAW bắn hiệu quả hơn chắc chiến xa địch bị diệt hết.

Một loại vũ khí chống chiến xa rất hữu hiệu nữa là mìn đặt tại những nơi dự trù chiến xa hoạt động. Quanh trại Làng Vei chỉ có 3 ngả chiến xa có thể dùng để xâm nhập: đó là đường số 9 tương đối lớn từ hướng Tây và hướng Đông và đường từ hướng Làng Troài về phía Nam. Nếu đặt mìn chống chiến xa tại 3 ngả đường quan trọng này, chắc chắn nhiều xe thiết giáp vỏ mỏng PT-76 của địch sẽ bị tiêu diệt hay ít nhất cũng bị phát hiện sớm. Có lẽ cấp chỉ huy LLĐB cho rằng địch không có thiết giáp nên không nghĩ tới xử dụng mìn trong hệ thống phòng thủ.

Một phương tiện khác để phát hiện và có thể tiêu diệt chiến xa địch trước khi chúng xâm nhập hàng rào phòng thủ là toán tiền đồn. Theo quan niệm phòng thủ, toán tiền đồn có nhiệm vụ phát hiện địch quân càng sớm càng tốt trước khi chúng vào được căn cứ chính. Chiến xa nặng nề, cần phải có đường di chuyển và nhất là phát ra tiếng máy và tiếng xích sắt lớn nên tương đối dễ phát hiện hơn quân bộ chiến ngụy trang lợi dụng bóng tối len lỏi trong rừng núi. Như trên đã nói, chiến xa địch có thể tiến tới Làng Vei bằng 3 ngả: hướng Tây từ biên giới Lào - Việt, hướng Đông từ Khe Sanh và hướng Nam từ Làng Troài. Để phát hiện địch, chỉ có một Trung Đội Mike Force của Trung Úy Longgrear nằm tiền đồn tại mặt Tây, cách hàng rào phòng thủ trại chừng 500 thước, còn các Trung Đội Mike Force khác được kéo về phòng thủ trại. Nếu có thêm các toán tiền đồn được đặt tại mặt Nam và mặt Đông, chắc chắn chiến xa địch đã bị phát hiện sớm hơn, không cần phải chờ tới lúc chúng đã tiến sát hàng rào phòng thủ. Đứng về phương diện chiến thuật, việc đặt toán tiền đồn tại mặt Tây rất hợp lý vì lực lượng địch được tập trung đông đảo tại vùng biên giới Lào- Việt, do đó, đây là mặt bị đe dọa nhiều nhất và địch có nhiều triển vọng sẽ tấn công từ mặt này. Mặt Đông có căn cứ Khe Sanh của TQLC che chở nên khá an toàn. Riêng mặt Nam tương đối ít bị đe dọa, ít nhất về phương diện chiến xa vì không có đường lớn dẫn thẳng qua Lào. Có lẽ vì lý luận như trên nên cấp chỉ huy tại Trại Làng Vei không đặt các toán tiền đồn tại mặt Nam và mặt Đông. Tuy nhiên địch quân có lẽ đã theo dõi và quan sát, thấy toán Mike Force đêm nào cũng nằm tiền đồn một chỗ tại mặt Tây, không có tại mặ Nam và Đông nên nỗ lực chúng đã đi vòng, đánh từ mặt Nam.

Nói tóm lại, nếu các toán tiền đồn được đặt đúng chỗ, tất cả 11 chiến xa địch đã bị phát hiện sớm khi còn bên ngoài trại. Lúc đó quân phòng thủ có thể phản ứng và

phi pháo can thiệp kịp thời. Nếu có thêm mìn chống chiến xa, thiết giáp địch khó lòng tiến sát hàng rào phòng thủ. Dù một số có thể lọt được vào trại, nếu các hỏa tiễn LAW khai hỏa hữu hiệu và cả hai khẩu đại bác 106 ly không giật hoạt động đều hòa, có lẽ chẳng một chiến xa địch nào chạy thoát. Trên thực tế, tuy bị tiêu diệt 7 nhưng 4 chiến xa còn lại của địch đã phá vỡ hệ thống phòng thủ và gây rối loạn trong trại Lang Vei.

Như vậy, sở dĩ chiến xa địch đạt được thành quả vì cấp chỉ huy LLĐB đã ước đoán sai lầm khả năng xử dụng chiến xa của địch. Đa số không tin rằng địch có chiến xa nên nhiều biện pháp phòng ngừa hữu hiệu không được thi hành, hoặc nếu có cũng không đúng mức

Tưởng cũng nên nói thêm, các tài liệu của địch sau này cho biết thay vì tấn công thẳng từ mặt Tây trên đường số 9, họ đã tận dụng khả năng lội nước của chiến xa PT-76 để tạo yếu tố bất ngờ. Một Tiểu Đoàn PT-76 (-) đã cho xe lội 4 cây số trên sông Sepone về hướng Nam sát biên giới Lào Việt để ém quân tại vùng Làng Troài sâu hơn về phía Nam. Tài liệu địch cũng cho biết nếu chiến xa thành công trong trận Làng Vei mà không bị thiệt hại nặng, họ sẽ dùng chiến thuật tương tự để thanh toán căn cứ TQLC tại Khe Sanh. Nhưng vì đa số chiến xa bị phá hủy và hư hại nên sau đó chiến xa không còn được xử dụng nữa.

2. Phản Ứng Của Các Cấp Chỉ Huy Việt-Mỹ

Sự thành công hay thất bại của một trận đánh hầu như hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của các cấp chỉ huy trực tiếp tại chỗ và các "thẩm quyền" liên hệ từ các Bộ Tư Lệnh hoặc Bộ Chỉ Huy theo hệ thống quân giai. Trong trận đánh tại Làng Vei, cấp chỉ huy then chốt tại chỗ về phía Hoa Kỳ gồm Trung Tá Schungel, Chỉ Huy Trưởng BCH/LLĐB/C; Đại Úy Willoughby Trưởng Trại và Trung Úy Longgrear Chỉ Huy Trưởng Toán Mike Force. Về phía Việt Nam có Trung Úy Phạm Duy Quân Trưởng Trại và Trung Úy Lương Văn Qúy Sĩ Quan Hành Quân. Các cấp chỉ huy "gián tiếp" gồm Đại Tá TQLC Lownds tại Khe Sanh, Thiếu Tướng TQLC Tompkins tại Đà Nẵng và Đại Tướng Wesmoreland Tư Lệnh MACV tại Sài Gòn. Chúng ta thử tìm hiểu những cấp chỉ huy này đã hành xử ra sao trong lúc trại Lang Vei bị tấn công?

Vị sĩ quan có cấp bậc cao nhất tại trại Lang Vei là Trung Tá Schungel, cũng là cấp chỉ huy trực tiếp của Trại Trưởng Willoughby. Khi chiến xa đầu tiên của địch bị phát hiện trong lúc đang phá hàng rào phòng thủ, Trung Tá Schungel lập tức tổ chức một toán diệt chiến xa bằng hỏa tiễn cầm tay LAW gồm một số sĩ quan Mỹ Việt. Phải công nhận suốt đêm, trong lúc trận đánh tiếp diễn ác liệt, Trung Tá Schungel và toán diệt chiến xa này đã chiến đấu rất dũng cảm, nhiều lần chạy bộ đuổi theo hoặc cận chiến với chiến xa địch, có lúc họ còn liệng lựu đạn dưới xích chiến xa để hy vọng chận đứng được chúng. Nhưng đáng tiếc, đa số hỏa tiễn LAW bị "thối" không khai hỏa, bắn trật hoặc trúng chiến xa nhưng không gây thiệt hại. Tổng kết, với gần 100 hỏa tiễn LAW cũng chỉ diệt được một vài chiến xa.

Khi không còn LAW, toán diệt chiến xa tính rút vào hầm chỉ huy nhưng Trung Tá Schungel cho rằng ở bên ngoài có nhiều hy vọng "sống sót" hơn. Từ đó cho đến khi được cứu thoát vào sáng sớm, Trung Tá Schungel kể như chỉ có thể tự vệ, lo cho sự an toàn của bản thân, không còn đóng góp nào đáng kể trong việc phòng thủ trại.

Nhìn chung, vị sĩ quan cao cấp nhất trong trại đã chiến đấu rất anh dũng, nhưng dưới vai trò của một khinh binh chống chiến xa, không phải với cương vị của một cấp chỉ huy thâm niên hiện diện thi thố sở trường lãnh đạo chỉ huy của mình. Ngay trong lúc nguy kịch nhất, khi các vũ khí chống chiến xa không còn nữa, Trung Tá Schungel đã từ chối không vào hầm chỉ huy để tiếp tay với Bộ Chỉ Huy trại, điều này cho thấy ông không muốn nhận lãnh vai trò chỉ huy rất cần thiết trong lúc dầu sôi lửa bỏng. Chúng ta có thể nghĩ rằng Trung Tá Schungel, mặc dù là cấp chỉ huy trực tiếp của Đại Úy Trại Trưởng Willoughby, nhưng vẫn tôn trọng nguyên tắc phân quyền để BCH trại tự do điều động. Nhưng nếu Trung Tá Schungel có mặt tại hầm chỉ huy, về mặt tâm lý, chắc Đại Úy Willoughby sẽ yên tâm hơn trong việc điều động lực lượng cơ hữu. Ngoài ra, với cấp bậc cao có uy tín hơn, Trung Tá Schungel có thể tiếp tay đảm trách việc liên lạc với các đơn vị yểm trợ bên ngoài. Rất có thể nếu đích thân Trung Tá Schungel vào máy yêu cầu pháo binh TQLC tại Khe Sanh bắn yểm trợ để chận chiến xa địch đã xâm nhập hàng rào phòng thủ, trại đã được thỏa mãn ngay, không phải hỏi đi hỏi lại xác nhận có chiến xa khiến việc bắn yểm trợ đã chậm trễ đến gần 30 phút. Ngoài ra, để một mình Đại Úy Trưởng Trại Willoughby vừa điều động việc phòng thủ, vừa liên lạc TQLC, BTL/LLĐB tại Nha Trang, phi cơ không yểm v.v… chắc không thể nào hữu hiệu bằng khi có cấp chỉ huy tiếp tay.

Việc Trung Tá Schungel đảm nhận vai trò chỉ huy đúng theo hệ thống quân giai của mình chưa chắc đã thay đổi được cục diện của trận đánh, nhưng ít ra cũng tránh được phần nào rối loạn trong hệ thống chỉ huy và việc yểm trợ chắc sẽ hiệu quả hơn. Rất tiếc điều này đã không xảy ra nên sự đóng góp của "khinh binh" Schungel tuy đáng kể, nhưng trong lúc dầu sôi lửa bỏng, chắc hẳn trại Lang Vei cần tài lãnh đạo chỉ huy của một Trung Tá hơn khả năng đuổi theo chiến xa của một khinh binh.

Vị sĩ quan Hoa Kỳ thứ nhì đóng vai trò quan trọng trong trận Lang Vei là Đại Úy Willoughby. Người trại trưởng nhiều khả năng này cũng đích thân coi sóc việc xây dựng trại ngay từ khi được dời tới địa điểm mới, do đó rất quen thuộc với với hệ thống phòng thủ cũng như địa hình, địa vật chung quanh. Vì vị trí chiến lược tối quan trọng nằm án ngữ ngay yết hầu đường xâm nhập của địch từ Lào vào sườn Tây của Việt Nam qua đường số 9 nên Đại Úy Willoughby dự tính thế nào địch quân cũng phải nhổ cái gai này. Do đó, trại được tổ chức với quan niệm "đơn độc chiến đấu, hỗ tương phòng thủ" bằng cách chia thành 4 khu với công sự và hàng rào phòng thủ như những tiền đồn biệt lập để có thể tiếp tục chiến đấu dù các khu khác bị tràn ngập, trong lúc có thể liên hoàn yểm trợ lẫn nhau khi cần. Ngoài ra, các công sự chiến đấu cũng được xây cất kiên cố, điển hình hầm chỉ huy được xây

ngầm dưới đất bằng xi măng cốt sắt. Theo dự trù, trại có thể giữ vững dù bị địch tấn công cấp Trung Đoàn.

Tất cả những dự tính của Trại Trưởng Willoughby đều trở thành sự thật và ông có biện pháp đề phòng thỏa đáng trước kế hoạch tấn công của địch, ngoại trừ yếu tố thiết giáp. Tuy có xin tăng cường một số vũ khí chống chiến xa như hai khẩu đại bác không giật 106 ly để phòng thủ mặt Bắc hướng về đường số 9 và mặt Nam hướng về đường Làng Troài cùng 100 hỏa tiễn chống chiến xa cầm tay LAW, nhưng ông vẫn không hoàn toàn tin rằng địch có thể xử dụng thiết giáp làm mũi dùi xung kích dẫn đầu bộ binh. Theo ước tính của ông, nhiều lắm địch chỉ có thể dùng đại pháo trên chiến xa để bắn yểm trợ từ bên ngoài trại, do đó mìn chống chiến xa không được xử dụng và hỏa tiễn LAW cũng không được thực tập thỏa đáng. Ông cũng không cho nằm tiền đồn tại mặt Nam vì nghĩ rằng địch không tấn công từ hướng này.

Ngay khi khởi đầu trận đánh, Đại Úy Willoughby đã có mặt trong hầm chỉ huy, vừa điều động các đơn vị trực thuộc chống trả khá hữu hiệu, vừa yêu cầu pháo binhTQLC tại Khe Sanh yểm trợ theo kế hoạch dự trù. Rất tiếcTQLC không tin có chiến xa địch nên việc yểm trợ chậm trễ gần nửa tiếng đồng hồ và hỏa tiễn LAW không hữu hiệu khiến chiến xa địch lọt được vào trong trại. Vì không còn bị ngăn cản nên chiến xa địch mặc sức làm mưa làm gió, cán sập các các công sự phòng thủ hoặc trực xạ thổi bay các pháo đài. Dù tình hình nguy ngập chỉ còn hầm chỉ huy ngầm dưới đất chưa bị địch chiếm, Đại Úy Willoughby cùng BCH trại vẫn cầm cự tới cùng, trong lúc điều chỉnh phi cơ không yểm. Tới khi cả hai cửa hầm chỉ huy bị bắn sập và chiến xa địch nghiền nát nóc hầm trong lúc địch khoan tường đặt chất nổ và thả lựu đạn vào, Đại Úy Willoughby vẫn không đầu hàng. Sau cùng, khi trời rạng sáng, với không yểm và quân tăng viện từ bên ngoài hoạt động khá hữu hiệu, Đại Úy Willoughby cùng BCH chạy được ra ngoài và được Trung Úy Lương Văn Qúy lái xe cứu thoát đưa về Trại Làng Vei cũ.

Có thể nói Đại Úy Trại Trưởng Willoughby đã làm tròn nhiệm vụ của cấp chỉ huy, điều động binh sĩ thuộc quyền chiến đấu anh dũng dù bị chiến xa địch khống chế. Chỉ tiếc rằng ông và trại Làng Vei đã phải chiến đấu đơn độc, không được sự trợ giúp hữu hiệu của các cấp chỉ huy cũng như các đơn vị bạn bên ngoài.

Vị sĩ quan HK thứ ba có mặt trong trại có thể trợ giúp đắc lực trong việc phòng thủ là Trung Úy Longgrear chỉ huy toán Mike Force tăng phái gồm chừng 200 người Thượng Hrê. Thoạt đầu, toán Mike Force được dùng để thám sát và làm tiền đồn bên ngoài, sau đó, một số lớn được kéo vào trong trại để tăng cường phòng thủ. Trong lúc xảy ra trận đánh, Trung Úy Longgear nhập vào toán diệt chiến xa do Trung Tá Schungel thành lập. Với 200 tay súng, toán Mike Force là một lực lượng phòng thủ rất đáng kể có thể thay đổi cục diện trận đánh nếu được điều động đúng lúc và đúng mức. Riêng cá nhân Trung Úy Longgrear chiến đấu can dảm dù bị thương nhiều lần. Anh cố thủ trong hầm chỉ huy cho tới trời sáng. Khi chạy thoát thân, anh bị thương què chân lần nữa, tưởng đã nằm chờ chết,

nhưng anh thuật lại vì thấy được Chúa Trời nên thêm sức mạnh gượng dậy chạy tiếp, may gặp được Trung Úy Qúy liều chết lái xe đón ngoài trại. Vì trong cơn nguye biến đã "được Đức Chúa Trời" cứu giúp toàn mạng nên sau này khi trở về Hoa Kỳ, anh Longgrear trở thành một Thầy Giảng ngoan đạo.

Sau này, theo sách vở Hoa Kỳ, anh Longgrear thuật lại trường hợp "gặp Đức Chúa Trời" đại khái như sau: "Khi chạy ra khỏi hầm chỉ huy, cả toán bị một tổ đại liên của địch đốn ngã. Longgear vừa chạy, vừa bắn nguyên băng đạn súng M-15 gồm 18 viên vào ổ súng địch, cho đến khi ngã xuống vì cẳng chân đã bị gẫy từ trước không chịu nổi. Anh tưởng đã đến giờ tận số. Đúng vào giây phút thập tử nhất sinh này, quan niệm về cuộc đời của anh đột nhiên thay đổi. Tất cả hình ảnh, âm thanh dường như lắng đọng, kể cả các máy bay trên trời và các tiếng động chung quanh, như định mệnh đang chờ đón. Longgrear nhớ lại mình cầu nguyện "lạy Trời đừng để con chết, con chưa muốn chết". Đột nhiên, anh tìm thấy một cảm giác rất yên bình không còn sợ chết nữa và thực tế cũng trở lại với tất cả sôi động của chiến trường. Longgrear vùng dậy, dùng súng như cây gậy chống chạy toát theo những người khác."

Các sĩ quan Hoa Kỳ khác có mặt trong trại gồm Trung Úy Trại Phó Mile R. Willkins và Trung Úy Công Binh Thomas E. Todd cũng không đóng góp nhiều. Trại Phó Wilkins nhập toán diệt chiến xa, bị thương nhưng trốn vào được bệnh xá cùng Trung Tá Schungel, đến sáng được cứu thoát. Còn Trung Úy Todd vô tình có mặt trong trại để sửa chữa các hầm phòng thủ cũng bị chiến xa địch săn đuổi nên phải trốn vào kho y dược cho tới chiều ngày hôm sau mới được cứu thoát.

Trung Sĩ Ashley

Riêng anh Trung Sĩ da đen Eugene Ashley Jr., tuy không có mặt lúc xảy ra trận đánh, nhưng đã nhiều lần hướng dẫn đồng đội từ trại Làng Vei cũ trở về trại Làng Vei tiếp cứu bạn đồng đội. Với một lực lượng tương đối yếu, mỗi lần bị đẩy lui, anh lại tái tổ chức và tiếp tục tiếp cứu liên tiếp 4 lần cho đến khi trúng đạn địch tử thương, thật xứng đáng là một anh hùng nhận lãnh Huy Chương Danh Dự.

Về phía Việt Nam, trại Làng Vei có Trung Úy Trưởng Trại Phạm Duy Quân và Trung Úy Lương Văn Qúy là Sĩ Quan Hành Quân. Rất tiếc các tài liệu VNCH không ghi nhận nhiều về Trận Làng Vei, còn hầu hết các tài liệu Hoa Kỳ chỉ nói về những "chiến công" của chính họ. Tuy nhiên, góp nhặt những tài liệu hiếm hoi hiện có và qua những cuộc phỏng vấn với một số quân nhân LLĐB/VNCH, chúng ta có thể biết được ít nhiều về sự đóng góp rất đáng kể của các sĩ quan Việt Nam.

Về Trung Úy Trại Trưởng Phạm Duy Quân, chỉ biết vào chiều ngày 6 tháng 2 ông đã thanh tra hệ thống phòng thủ. Đến đêm, ông có mặt trong hầm chỉ huy cùng người đối nhiệm là Đại Úy Willoughby trong suốt trận đánh. Tài liệu Hoa Kỳ cho biết khi hầm chỉ huy bị bao vây nguy ngập, một số quân nhân Việt Nam leo cầu

thang ra ngoài "đầu hàng" địch quân. Cuốn sách "Night Of The Silver Stars" kể lại biến cố này đại ý như sau: "Vào khoảng 3 giờ sáng, địch quân dùng súng phun lửa và hơi ngạt phóng vào hầm chỉ huy để lùa những người đang cố thủ bên trong ra ngoài nhưng vô hiệu. Tới 3:30 sáng, địch dùng tiếng Việt Nam dọa sẽ dùng chất nổ phá hủy hầm và kêu gọi những người trong hầm đầu hàng. Những quân nhân Việt Nam trong hầm đã cố thủ tới giờ phút này, nhưng giờ đây, họ quyết định đầu hàng." Tài liệu còn cho biết các quân nhân Việt Nam đầu hàng sau đó bị địch bắn chết tại chỗ, nhưng sau khi trận đánh chấm dứt, không thấy xác quân nhân Việt Nam nào bên ngoài hầm. Chúng tôi rất nghi ngờ phần nói về các quân nhân Việt Nam của tài liệu Hoa Kỳ này. Rất mong các nhân chứng biết về Trận Làng Vei thuộc LLĐB/VNCH sẽ lên tiếng để lịch sử được sáng tỏ.

Rất may phần đóng góp của một sĩ quan Việt Nam trong trận Làng Vei, Trung Úy Lương Văn Qúy, Sĩ Quan hành Quân được ghi lại rõ ràng hơn. Để đề phòng nội tuyến, Trung Úy Qúy và Trung Úy Trại Trưởng Phạm Duy Quân là hai quân nhân Việt Nam duy nhất được quyền ra vào hầm chỉ huy khi trời tối. Chiều ngày 6 tháng 2, sau vụ lộn xộn vì toán Mike Force người Hre của Trung Úy Longgrear từ chối không chịu nằm tiền đồn vì lý do "có nhiều Việt Cộng", hai Sĩ Quan Việt Nam cùng với Trung Tá Schungel và Đại Úy Willoughby đi kiểm tra hệ thống phòng thủ trại. Theo dư luận Hoa Kỳ, mối liên hệ giữa 2 sĩ quan Trưởng Trại Việt – Mỹ không được tốt đẹp lắm.

Khi chiến xa địch bắt đầu phá hàng rào phòng thủ tại khu đông Nam thuộc khu vực của Đại Đội 104, Trung Úy Qúy nhập vào toán chống chiến xa do Trung Tá Schungel tổ chức. Sau khi hai chiến xa PT-76 bị đại bác 106 bắn hạ ngay tại hàng rào phòng thủ, một chiếc thứ ba tiến được vào trong trại nhưng cũng bị bắn hạ. Ba tên địch từ trong chiến xa ôm súng AK-47 nhẩy vội ra ngoài, nhưng bị Trung Úy Qúy dùng súng cá nhân và lựu đạn hạ ngay tại chỗ. Nhưng toán diệt chiến xa bị một chiến xa còn lại phát hiện bắn trả dữ dội khiến tất cả phải ẩn nấp sau một hàng thùng phuy chứa đầy đá ngay bên ngoài cửa vào hầm chỉ huy. Một phát đại bác trên chiến xa bắn từ tầm gần khoảng 20 thước phát hủy hàng thùng phuy khiến Trung Úy Longgrear vừa rời toán vào hầm chỉ huy để kiếm thêm LAW thấy toán diệt tăng bị trúng đạn đại bác trực xạ, báo cáo với Trại Trưởng Willoughby rằng Trung Tá Schungel đã bị tử thương. Nhưng thật sự, Trung Tá Schungel chỉ bị thương ở đùi, Trung Úy Trại Phó Miles R. Wilkins bị những thùng phuy đè bất tỉnh, Trung Sĩ McMurray bị nát tay và gần như bị mù vì đạn đại bác nổ quá gần. Bộ binh tùng thiết địch ào tới để thanh toán may nhờ Trung Úy Qúy không hề hấn gì đã bình tĩnh dùng súng cá nhất bắn hết băng đạn này đến băng đạn khác chận đứng được địch quân cứu được cả toán. Sau này, chính Trung Tá Schungel cho biết nếu không nhờ Trung Úy Qúy can đảm và bình tĩnh bắn chận, chắc chắn cả toán đã không toàn mạng. Tuy thoát chết nhưng vẫn bị chiến xa và bộ binh địch săn đuổi, cả toán bàn tính tìm được thoát thân, nhiều người đề nghị vào hầm chỉ huy nhưng Trung Tá Schungel cho rằng ở bên ngoài có nhiều hy vọng sống sót hơn. Cuối cùng đề nghị củaTrung Úy Qúy lui về ẩn nấp tại một rặng cây gần đó được mọi người đồng ý. Trung Úy Qúy đi trước mở đường, ba quân nhân Hoa Kỳ bị thương

theo sau, nhưng không may một chiến xa địch đột ngột xuất hiện nên cả toán bị thất lạc mỗi người một ngả. Trung Tá Schungel và Trung Úy Wilkins dìu nhau trốn vào khu cư xá và bệnh xá

Khi trời sáng, Trung Úy Qúy thoát được ra ngoài, trở lại trại Lang Vei cũ nơi tương đối an toàn. Dù sau nhiều lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, ông vẫn không chịu ở lại chỗ xa lửa đạn. Trung Úy Qúy tìm được một chiếc xe Jeep, một mình vượt qua vùng địch chiếm, lái trở lại Trại Làng Vei nhiều lần cứu được tổng cộng 7 quân nhân Hoa Kỳ còn sống sót. Chính Trung Úy Longgrear đã phát biểu về hành động của Trung Úy Qúy đại ý như sau: “Trung Úy Qúy, một sĩ quan Việt Nam, lái xe jeep xông tới … đây là hành động can đảm tôi chưa từng thấy trong chiến trận. Trung Úy Quý đã rời bỏ nơi an toàn tại Trại Làng Vei cũ, lái xe vượt qua các ổ phục kích, mạo hiểm tới cứu chúng tôi. Ngồi trên xe, tôi thấy rõ địch quân đang ẩn núp trong bụi rậm bên đường. Không hiểu thiên thần hộ mạng đã làm chúng quáng mắt hay chúng tuân hành kỷ luật cao đến nỗi chỉ chờ bắn TQLC xuất phát từ Khe Sanh … Tôi không rõ. Nhưng rõ ràng chúng tôi thấy địch phục kích và chúng chỉ nhìn xe chúng tôi phóng qua”. Thật không còn lời tuyên dương nào xứng đáng và chính xác hơn cảm nghĩ của Trung Úy Longgrear đối với hành động quả cảm của Trung Úy Qúy.

"Hành động can đảm chưa từng thấy trong chiến trận" của Trung Úy Quý nếu không hơn thì cũng chẳng kém những "Sao Bạc" ẩn nấp suốt đêm trong bệnh xá hầm y dược khác. Tiếc thay, người anh hùng Lương Văn Qúy trong trận Làng Vei đã anh dũng đền nợ nước chỉ mấy tháng sau đó tại một mặt trận khác.

Còn một quân nhân Việt Nam nữa là Trung Sĩ Tiếp cũng đã chiến đấu rất anh dũng. Trong lúc chiến xa địch đã xâm nhập và càn quét trong trại, anh vẫn can đảm xử dụng khẩu đại liên 50 đặt trên nóc phòng ngủ bắn vào chiến xa địch. Mặc dù không tiêu diệt được những xe bọc thép nhưng đạn đại liên cũng bắn hạ được nhiều bộ binh tùng thiết. Cuối cùng, khẩu đại liên này cũng bị đại bác trên chiến xa trực xạ phá hủy, lúc đó Trung Sĩ Tiếp mới rời bỏ vị trí. Ngoài ra, các sĩ quan Hoa Kỳ đều công nhận toán dân DSCĐ tuy chỉ được trang bị súng carbine lỗi thời, coi như "tay không" khi phải đối đầu với chiến xa, nhưng đã chứng tỏ lòng can đảm tuyệt vời. Những người tử thương đa số ngay tại vị trí chiến đấu vì bị chiến xa phá hủy. Một số còn leo lên cả chiến xa địch, cố mở nắp để ném lựu đạn vào nhưng rất tiếc không thành công.

3. Yểm Trợ Của TQLC Tại Khe Sanh

Theo kế hoạch dự trù, TQLC tại Khe Sanh gồm Trung Đoàn 26 do Đại Tá David E. Lownds chỉ huy sẽ yểm trợ và tăng viện nếu Trại Làng Vei bị tấn công. Tuy là hai căn cứ do hai binh chủng khác nhau đồn trú, nhưng Làng Vei và Khe Sanh như răng với môi, trên lý thuyết có đủ lực lượng để tự phòng thủ và liên hoàn yểm trợ lẫn nhau trong trường hợp bị địch tấn công. Về yểm trợ, TQLC có pháo binh 105ly và 155 ly, ngoài ra còn một số chiến xa M-48 có máy nhắm hồng ngoại tuyến và

hỏa lực trội hơn hẳn chiến xa T-54 và PT-76 của địch. Về tăng viện, TQLC dự trù sẽ xử dụng từ 2 Đại Đội đến 1 Tiểu Đoàn nếu Trại Làng Vei gặp nguy cơ bị địch tràn ngập.

Nhìn vào bản đồ, chúng ta thấy Trại Làng Vei và căn cứ Khe Sanh cách nhau chừng 10 cây số đường chim bay và khoảng trên 10 cây số đường bộ. Giữa căn cứ Khe Sanh và Trại Làng Vei là Làng Khe Sanh hay chi khu Hướng Hóa đã bị địch chiếm từ ngày 21 tháng Giêng. Cảm thấy nguy cơ đường về Khe Sanh bị cắt đứt sẽ gây khó khăn cho việc tiếp viện khi cần, Đại Úy Willoughby đã đề nghị dùng lực lượng tại Làng Vei với sự yểm trợ của TQLC để chiếm lại chi khu Hướng Hóa nhưng kế hoạch này bị TQLC từ chối vì không đủ quân số.

Khoảng 1 giờ sáng ngày 7 tháng 2, khi phát hiện chiến xa địch tấn công Làng Vei sau khi liên lạc được với không yểm, Trại Làng Vei đã lập yêu cầu pháo binh Khe Sanh bắn yểm trợ theo kế hoạch hỏa tập tiên liệu, nhưng Khe Sanh không tin địch quân có chiến xa nên hỏi đi hỏi lại nhiều lần, mãi tới 1 giờ 32 phút sáng, Khe Sanh mới bắt đầu tác xạ vào mục tiêu là điểm tiên liệu số 5 rồi rải đạn theo mặt Bắc của trại dọc theo đường số 9. Lúc đó nỗ lực chính của địch gồm một số chiến xa tấn công từ mặt Nam đã lọt được vào trong trại. Tới khoảng 2 giờ sáng, khi trại đã bị địch quân tràn ngập, Tướng Westmoreland chấp thuận xử dụng đạn pháo binh COFRAM còn gọi là Firecracker. COFRAM là chữ viết tắt của Combined Ordinance Fragmentary Antipersonnel Munition, một loại đạn pháo binh đặc biệt mới được chế tạo rất hữu hiệu để tiêu diệt bộ binh trên mặt đất, mỗi khi muốn xử dụng phải được sự chấp thuận của thượng cấp. Đạn COFRAM gần giống như đầu nổ "chụp" cao VT (Variable Time), bắn cầu vồng, phát nổ trên mục tiêu, nhưng đầu đạn VT chỉ gây thương vong bằng miểng. Đạn COFRAM cũng nổ cao, nhưng lại tung ra hàng trăm trái tạc đạn nhỏ, liên tiếp nổ thêm một lần nữa như một tràng pháo (firecracker) ngang tầm đầu người văng miểng bao phủ một tầm sát hại rộng lớn, tương tự như bom CBU (Cluster Bomb Unit) thả bằng phi cơ. Pháo binh còn có loại đạn "tổ ong" (beehive hay flechettes) cũng dùng để chống biển người, khi bắn trực xạ khỏi nòng súng sẽ phát nổ, phóng ra nhiều mũi tên thép với tầm sát hại theo một hình nón 30 độ trước miệng súng. TQLC chỉ bắn được 3 tràng COFRAM, tới 2 giờ 30 sáng thì phải ngưng tác xạ vì mất liên lạc với trại Làng Vei. Nhìn chung, việc yểm trợ pháo binh từ Khe Sanh không được hữu hiệu như ý muốn.

Về việc tăng viện theo kế hoạch dự trù, khoảng sau nửa đêm, khi chiến xa địch đã nằm trên hầm chỉ huy, Đại Úy Willoughby đã yêu cầu pháo binh tại Khe Sanh bắn ngay trên vị trí của mình, đồng thời xin quân cứu viện theo kế hoạch định sẵn. Nhưng Khe Sanh trả lời sẽ không có quân cứu viện! Cấp chỉ huy TQLC viện cớ nếu gửi quân bằng đường bộ, chắc chắn sẽ bị phục kích, còn trực thăng không thể đáp xuống bãi đáp đã bị địch chiếm, mặc dù Tiểu Đoàn TQLC tăng viện rất muốn đi. Tin Trại Làng Vei bị bỏ rơi khiến các cấp chỉ huy LLĐB Hoa Kỳ tại Việt Nam rất tức giận. Đại Tá Jonathan F. Ladd, Chỉ Huy Trưởng Toán 5 LLĐB tại Việt Nam lập tức gọi điện thoại về Sài Gòn, đánh thức Đại Tướng Wesmoreland để trình bày tự sự. Tướng Westmoreland cho biết không thể can thiệp vào quyết định

của cấp chỉ huy hiện hiện tại chỗ! Sau đó, Đại Tá Ladd lại kêu Tướng Westmoreland lần nữa nhưng lại trả lời trách nhiệm gửi quân tăng viện thuộc thẩm quyền của các cấp chỉ huy trực tiếp là Trung Tướng Robert E. Cushman Jr., Tư Lệnh Lực Lượng III TQLC, Thiếu Tướng Rathvon Tompkins, Tư Lệnh Sư đoàn 3 TQLC và Đại Tá Lownds, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 26 TQLC.

Sau này, Đại Tá Lownds bào chữa về quyết định của ông không gửi quân tới làng Vei như sau: "Tôi biết Trại Làng Vei sớm muộn gì cũng bị tấn công nên tôi thử cho một tiểu đoàn tiến từ Khe Sanh tới Làng Vei bằng đường bộ nhưng đi bằng đường rừng vì chắc chắn khi hữu sự, không thể dùng đường số 9 được. Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 26 do Trung Tá Jim Wilkinson chỉ huy đã phải đi mất 12 tiếng đồng hồ. Đêm đó nếu đi theo đường rừng sẽ không kịp. Giải pháp thứ nhì là dùng đường số 9 cũng không được vì sẽ bị phục kích "công đồn đả viện". Giải pháp ba là dùng trực thăng nhưng lúc đó chiến xa địch đã chiếm giữ những bãi đáp. Vì vậy tôi không còn cách nào cứu họ, chỉ có thể gọi không yểm. Tôi còn nhớ ngay cả bộ binh của họ cũng chẳng gửi ai tới được. Cuối cùng, TQLC gửi tới mấy chiếc trực thăng để bốc ra những người sống sót, có lẽ đó là tất cả những gì làm được."

Phân tách kỹ về phản ứng của TQLC trong trận Làng Vei, chúng ta thấy TQLC đã không làm tròn trách vụ yểm trợ như đã thỏa thuận. Về pháo binh, việc yểm trợ vừa chậm trễ lại kém hữu hiệu, không trợ giúp được gì nhiều. TQLC sau này viện cớ lúc đó bị pháo binh địch từ núi Cô Rốc pháo kích nhằm khóa súng và kho đan trọng pháo bị phát nổ, lại phải yểm trợ các vị trí TQLC khác nên không còn nhiều đạn. Nhưng viện lý do gì đi nữa, khi đã lãnh nhiệm vụ yểm trợ thì phải làm tròn. Việc gửi quân tăng viện lại càng tắc trách hơn. Tuy những lý do không đến tiếp cứu đều hợp lý, nhưng những khó khăn và nguy hiểm đáng lẽ phải tiên liệu và tìm cách giải quyết ngay từ đầu, trước khi hữu sự. Dĩ nhiên từ Khe Sanh tới Làng Vei chỉ có thể đi bằng đường rừng, đường số 9 hay bằng trực thăng, đường nào cũng không an toàn, nhưng phải chọn một đường ít nguy hiểm nhất. Cách hay nhất là giữ an ninh được trục lộ từ Làng Vei tới Khe Sanh để xử dụng khi hữu sự. Đại tá Lownds đã quyết định không tái chiếm và phòng thủ làng Khe Sanh tức chi khu Hướng Hóa, như vậy đã tự mình cắt đứt đường tiếp viện. Nếu viện cớ đêm tối, sợ địch phục kích nên không chuyển quân còn có thể tin được, nhưng tới ngày hôm sau TQLC vẫn án binh bất động, trong khi toán MAVC/SOG có thể dùng trực thăng tăng viện và một số binh sĩ vẫn có thể phản công từ Trại làng Vei cũ, thật khó hiểu nổi. Phân tách những lời giải thích của Đại Tá Lownds sau này, chúng ta có cảm tưởng TQLC không tận tâm cố cứu Trại Làng Vei chỉ vì họ là Bộ Binh không cùng binh chủng TQLC và hơn nữa Đại Tá Lownds chỉ nghĩ tới đơn vị của mình. Lo cho sự an toàn của thuộc cấp là điều nên làm, nhưng không làm tròn nhiệm vụ tiếp cứu đã được thỏa thuận là dấu hiệu của cấp chỉ huy thiếu khả năng và tắc trách. Sự hiềm khích, xung khắc giữa các quân binh chủng gây ra vấn đề "con đẻ, con nuôi" lúc nào cũng có, nhưng vì thế mà đem con bỏ chợ là điều đáng than phiền, nhất là Trại Làng Vei đã từng đứng mũi chịu sào, che chở căn cứ Khe Sanh như một tiền đồn.

Tưởng cũng nên nói, trong thời gian đó, Tướng Westmoreland đã có kế hoạch thành lập một Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn Bộ Binh tại Vùng I, đặt dưới quyền điều động của TQLC để đáp ứng với nhu cầu chiến trường ngày một gia tăng. Vì có sự lủng củng trong giới chỉ huy cao cấp của Bộ Binh và TQLC trong trận Lang Vei nên Tướng Wesmoreland hủy bỏ kế hoạch này. Về sau khi Sư Đoàn 101 Không Kỵ và Sư Đoàn Americal được gửi ra vùng I, các đơn vị này được đặt dưới quyền điều động của Quân Đoàn XXIV Bộ Binh Hoa Kỳ và TQLC không còn làm chúa tể nữa.

KẾT LUẬN

Viết lại trận đánh tại trại LLĐB Làng Vei, chúng tôi hy vọng làm sáng tỏ được một trong nhiều trang sử trong cuộc chiến Việt Nam, đồng thời nói lên được phần nào sự đóng góp và tinh thần phục vụ của các chiến binh Việt - Mỹ. Sách báo, tài liệu và dư luận Hoa Kỳ thường có khuynh hướng bất công và thiện vị đối với đồng minh Việt Nam. Trong trận Làng Vei, tất cả 24 quân nhân Hoa Kỳ tham chiến đều đã chiến đấu rất anh dũng. Nhưng nếu họ làm nên "Night Of Silver Stars" như được tuyên dương thì những quân nhân Việt Nam đã cứu sống những Silvers Stars này còn đáng ca ngợi hơn nhiều. Những "Sao Bạc" Hoa Kỳ so sánh với quân nhân Việt Nam, chỉ là "Sao Lạc". Nghe nói sau trận Làng Vei, đa số những quân nhân Việt Nam tham dự đều đã hy sinh vì tổ quốc tại các trại LLĐB khác sau đó không lâu. Tuy không có "Silver Stars" như những bạn đồng trại Hoa Kỳ, nhưng đối với các bạn đồng đội QLVNCH, họ luôn luôn là những vì sao sáng chói trong tâm khảm, không những vì chiến công, mà còn vì những hy sinh, đóng góp âm thầm cho quê hương xứ sở.

Tổ Quốc Ghi Ơn.

Trần Đỗ Cẩm

Nguồn: http://doanket.orgfree.com/quansu/langvei5.html

www.vietnamvanhien.org